

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CÔNG TY TNHH A.A.C.C

1.1 Những vấn đề cơ bản về thuế

1.1.1 Khái niệm

Căn cứ theo khoản 1 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định như sau:

“Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.”

Theo đó, Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước có tính chất bắt buộc.

1.1.2 Đặc điểm của thuế

- Tính cưỡng chế là đặc tính cơ bản nhất của thuế
 - Khoản chuyển giao thu nhập dưới hình thức thuế không được hoàn trả trực tiếp
 - Thuế là khoản trích nộp bằng tiền
 - Thuế là khoản thu có tính chất xác định
- ⇒ Nhà nước sử dụng ngân sách từ thuế để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và chi tiêu công của mình.

1.1.3 Phân loại thuế

- Phân loại theo tính chất của thuế:
 - + Thuế gián thu: Là loại thuế không trực tiếp đánh vào thu nhập, tài sản của người nộp thuế mà đánh một cách gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ. Đặc điểm của thuế gián thu là người nộp thuế không phải là người chịu thuế.
 - + Thuế trực thu: Là loại thuế đánh trực tiếp vào thu nhập, tiền lương, lợi nhuận, tài sản,... của người nộp thuế. Thuế trực thu có đặc điểm là đối tượng nộp thuế đồng thời là đối tượng chịu thuế.
- Phân loại theo cơ sở đánh thuế:
 - + Thuế thu trên hàng hoá, dịch vụ: Là loại thuế có cơ sở đánh thuế là phần thu nhập được mang đi tiêu dùng trong hiện tại.
 - + Thuế tài sản: Là loại thuế có cơ sở đánh thuế là giá trị tài sản.
 - + Thuế thu nhập: Là các sắc thuế có cơ sở đánh thuế là thu nhập kiếm được như: thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phân loại theo cơ chế phân cấp quản lý ngân sách:
 - + Thuế trung ương: Là loại thuế ngân sách trung ương được hưởng 100%.

- + Thuế địa phương: Là loại thuế ngân sách địa phương được hưởng 100%.

1.1.4 Vai trò của thuế

- Tạo nguồn thu ngân sách Nhà nước
- Công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế thị trường
- Thực hiện công bằng, bình đẳng xã hội

1.2 Thuế giá trị gia tăng

1.2.1 Khái niệm

Căn cứ theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế năm 2008 nêu định nghĩa về thuế GTGT như sau:

“Thuế giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.”

1.2.2 Đặc điểm

- Thuế GTGT đánh trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ được sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam.

- Phát sinh nhiều lần và xuất hiện ở mọi giai đoạn của quá trình kinh doanh, từ sản xuất và lưu thông đến tiêu dùng, với người tiêu dùng là người cuối cùng phải trả tiền thuế cho tất cả các giai đoạn trước đó.

- Có phạm vi tác động rộng, ảnh hưởng đến hầu hết các hàng hóa và dịch vụ trên thị trường.

- Là một loại thuế gián thu, thuế được cấu thành từ giá của hàng hóa và dịch vụ, khiến người tiêu dùng trở thành người cuối cùng gánh chịu thuế. Người nộp thuế chỉ là người đại diện thay mặt người tiêu dùng để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước.

1.2.3 Đối tượng chịu thuế, nộp thuế

- Đối tượng nộp thuế:

Theo quy định tại Điều 4 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 thì:

Người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng.”

- Đối tượng chịu thuế:

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 thì:

Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT.

- ❖ Đối tượng không chịu thuế GTGT: được quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 (được sửa đổi qua các năm 2013, 2014, 2016).

1.2.4 Căn cứ và phương pháp tính thuế

- Căn cứ vào Điều 6 Thông tư 219/2013/TT-BTC quy định như sau:

“Căn cứ tính thuế giá trị gia tăng là giá tính thuế và thuế suất.”

- Phương pháp tính thuế:
- + Phương pháp khấu trừ
- + Phương pháp trực tiếp

1.2.4.1 Phương pháp khấu trừ

- Đối tượng áp dụng: Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, ngoại trừ cơ sở hoạt động mua, bán, chế tác vàng bạc, đá quý.

- Công thức tính thuế:

Thuế GTGT đầu ra = Giá tính thuế của HH, DV bán ra x thuế suất

Thuế GTGT đầu vào = Giá tính thuế của HH, DV mua vào x thuế suất

Thuế GTGT phải nộp = T.GTGT đầu ra – T.GTGT đầu vào được khấu trừ

- Giá tính thuế:

Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế GTGT. Đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chưa có thuế GTGT. Đối với hàng hóa chịu thuế BVMT là giá bán đã có thuế BVMT nhưng chưa có thuế GTGT; đối với hàng hóa vừa chịu thuế TTĐB, vừa chịu thuế BVMT là giá bán đã có thuế TTĐB, thuế BVMT nhưng chưa có thuế GTGT.

Đối với hàng hóa NK là giá nhập tại cửa khẩu cộng với T.NK (nếu có), cộng với thuế TTĐB (nếu có), cộng với thuế BVMT (nếu có). Giá nhập tại cửa khẩu được xác định theo quy định về giá tính thuế hàng NK. Trường hợp hàng hóa NK được miễn, giảm thuế NK thì giá tính thuế GTGT là giá NK cộng với thuế NK xác định theo mức thuế phải nộp sau khi đã được miễn, giảm.

Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ (kể cả mua ngoài hoặc do cơ sở kinh doanh tự sản xuất) dùng để trao đổi, biếu, tặng, cho, trả thay lương, là giá tính thuế GTGT của

hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.

Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng nội bộ không phục vụ sản xuất kinh doanh là giá tính thuế GTGT của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh việc tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ.

Đối với hàng hóa bán theo phương thức trả góp, trả chậm là giá tính theo giá bán trả một lần chưa có thuế GTGT của hàng hoá đó, không bao gồm khoản lãi trả góp, lãi trả chậm.

Đối với gia công hàng hóa là giá gia công theo hợp đồng gia công chưa có thuế GTGT, bao gồm cả tiền công, chi phí về nhiên liệu, động lực, vật liệu phụ và chi phí khác phục vụ cho việc gia công hàng hoá.

Đối với xây dựng, lắp đặt, là giá trị công trình, hạng mục công trình hay phần công việc thực hiện bàn giao chưa có thuế GTGT.

Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, giá tính thuế là giá chuyển nhượng bất động sản trừ giá đất được trừ để tính thuế GTGT.

Đối với hoạt động đại lý, môi giới mua bán hàng hóa và dịch vụ, ủy thác xuất nhập khẩu hưởng tiền công hoặc tiền hoa hồng, giá tính thuế là tiền công, tiền hoa hồng thu được từ các hoạt động này chưa có thuế GTGT.

Đối với hàng hóa, dịch vụ có tính đặc thù dùng các chứng từ như vé cước vận tải, vé xổ số kiến thiết... ghi giá thanh toán là giá đã có thuế GTGT thì giá chưa có thuế được xác định như sau:

$$\text{Giá chưa thuế} = \frac{\text{Giá thanh toán}}{1 + \text{Thuế suất}}$$

Đối với sản phẩm, hàng hóa, DV dùng để khuyến mại (theo quy định của pháp luật về thương mại):

- Khuyến mại đưa hàng mẫu, cung ứng dịch vụ mẫu để khách hàng dùng thử: giá tính thuế = 0.
- Hình thức bán hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, dịch vụ trước đó thì giá tính thuế GTGT là giá bán đã giảm áp dụng trong thời gian khuyến mại đã đăng ký hoặc thông báo.

- Hình thức khuyến mại bán hàng, cung ứng dịch vụ có kèm theo phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ thì không phải kê khai, tính thuế GTGT đối với phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ tặng kèm.
- Thuế suất:
 - Thuế suất 0%
 - Áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0%.
 - Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài VN; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.
 - ❖ Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0%: theo khoản 3 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 130/2016/TT-BTC).
 - ❖ Điều kiện để được hưởng thuế suất 0%: Theo khoản 2 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC
- Thuế suất 5%:
 - Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt, không bao gồm các loại nước uống đóng chai, đóng bình và các loại nước giải khát khác thuộc diện áp dụng mức thuế suất 10%.
 - Quặng để sản xuất phân bón; thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng.
 - Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng; Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, tách hạt, cắt lát, ướp muối, bảo quản lạnh và các hình thức bảo quản thông thường khác ở khâu kinh doanh thương mại.
 - Mủ cao su sơ chế như mủ cò rếp, mủ tờ, mủ bún, mủ cốm; nhựa thông sơ chế; lưới, dây giềng và sợi...
 - Thực phẩm tươi sống; lâm sản chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại.

- Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm gi đường, bã mía, bã bùn.
- Sản phẩm bằng đay, cói, tre, song, mây, nứa, lá, rom, vỏ dừa, sọ dừa, bèo tây và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp...
- Thiết bị, dụng cụ y tế gồm máy móc và dụng cụ chuyên dùng cho y tế như: các loại máy soi, chiếu, chụp dùng để khám, chữa bệnh; các thiết bị...
- Giáo cụ dùng để giảng dạy và học tập bao gồm các loại mô hình, hình vẽ, bảng, phấn, thước kẻ, com-pa và các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy.
- Hoạt động văn hoá, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim.
- Đồ chơi cho trẻ em; Sách các loại, trừ sách không chịu thuế GTGT.
- Dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.
- Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật nhà ở.
- Thuế suất 10%:
Tất cả các loại hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT loại trừ các nhóm hàng hóa bị áp mức thuế suất 0% và 5%.
- ❖ Điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào:
Có hóa đơn GTGT hợp pháp cho hàng hóa và dịch vụ mua, dùng làm chứng từ để nộp thuế GTGT thay cho bên nước ngoài.
Có chứng từ thanh toán không sử dụng tiền mặt cho hàng hóa và dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên.
Thanh toán thông qua ngân hàng.
Thanh toán bù trừ giữa giá trị hàng hóa và dịch vụ mua vào với giá trị hàng hóa và dịch vụ bán ra.
Bù trừ công nợ như vay mượn tiền.
Thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng.
Thanh toán qua ngân hàng vào tài khoản của bên thứ ba tại KBNN để thực hiện biện pháp cưỡng chế thu tiền và tài sản mà tổ chức hoặc cá nhân khác đang nắm giữ.
- ❖ Các trường hợp cần chú ý:

Mua hàng hóa hoặc dịch vụ từ một nhà cung cấp, với giá trị mỗi lần dưới 20 triệu đồng nhưng tổng giá trị trong một ngày đạt từ 20 triệu đồng trở lên, chỉ được khấu trừ thuế nếu có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Mua xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi cho những DN không phải kinh doanh vận tải hành khách, du lịch có giá trị > 1,6 tỷ chỉ được khấu trừ thuế GTGT trên phần 1,6 tỷ mà phần vượt trội không được khấu trừ.

❖ Nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT:

Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa và dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, bao gồm cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất.

Thuế GTGT của hàng hóa và dịch vụ mua vào, nếu được sử dụng cho cả sản xuất và kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT, chỉ được khấu trừ đối với phần thuế GTGT đầu vào dùng cho hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Phần thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ sẽ được tính vào chi phí của hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT.

=> Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ. Nếu không thể hạch toán riêng, thuế đầu vào được khấu trừ sẽ được tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT và doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra.

Thuế GTGT đầu vào liên quan đến tài sản cố định (TSCĐ), máy móc, thiết bị, bao gồm cả thuế GTGT đầu vào từ việc thuê những tài sản, máy móc, thiết bị này và các chi phí liên quan như bảo hành và sửa chữa, trong một số trường hợp không được khấu trừ mà phải tính vào nguyên giá của TSCĐ hoặc vào chi phí được trừ. Những trường hợp này bao gồm: TSCĐ chuyên dùng phục vụ sản xuất vũ khí, khí tài phục vụ quốc phòng và an ninh; TSCĐ, máy móc, thiết bị của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp kinh doanh tái bảo hiểm, bảo hiểm nhân thọ, chứng khoán, cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở đào tạo; tàu bay dân dụng, du thuyền không sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, du lịch, hoặc khách sạn.

Trường hợp khác ...

1.2.4.2 Phương pháp trực tiếp

– Đối tượng áp dụng:

Cơ sở hoạt động mua, bán, chế tác vàng bạc, đá quý.

Doanh nghiệp, HTX đang hoạt động có doanh thu hàng năm dưới mức ngưỡng doanh thu 1 tỷ đồng, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng PP khấu trừ thuế.

Doanh nghiệp, HTX mới thành lập, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng PP khấu trừ thuế.

Hộ, cá nhân kinh doanh.

Tổ chức và cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam không theo quy định của Luật Đầu tư, cũng như các tổ chức khác không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định pháp luật, ngoại trừ các tổ chức và cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu khí.

Tổ chức kinh tế khác không phải là DN, HTX, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo PP khấu trừ.

– Công thức tính thuế:

Trường hợp 1: Áp dụng đối với hoạt động mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý.

Thuế GTGT phải nộp = GTGT của HH, DV chịu thuế x 10%

GTGT của HH, DV = Giá thanh toán của HH, DV bán ra – Giá thanh toán của HH, DV mua vào.

Trường hợp 2: Áp dụng đối với các trường hợp còn lại trong đối tượng áp dụng phương pháp trực tiếp.

Thuế GTGT phải nộp = Doanh thu bán hàng x Tỷ lệ %

❖ Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu được quy định theo từng hoạt động như sau:

- Phân phối, cung cấp hàng hoá: 1%;
- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;
- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;
- Hoạt động kinh doanh khác: 2%.

1.2.5 Kê khai, nộp thuế và hoàn thuế

– Kê khai, nộp thuế:

Khai thuế giá trị gia tăng là loại khai thuế theo tháng trừ các trường hợp sau:

- Khai thuế GTGT theo quý:

Khai thuế theo quý áp dụng cho người nộp thuế GTGT có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề không vượt quá 50 tỷ đồng.

Đối với người nộp thuế mới bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, việc khai thuế GTGT sẽ được thực hiện theo quý. Sau khi hoạt động sản xuất kinh doanh đủ 12 tháng, từ năm dương lịch tiếp theo, việc khai thuế GTGT sẽ được căn cứ vào tổng doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ của năm dương lịch trước liền kề (đủ 12 tháng) để quyết định việc khai thuế theo tháng hay theo quý.

○ Khai theo từng lần phát sinh: áp dụng đối với:

Đối với hàng hóa và dịch vụ do người nộp thuế thực hiện kinh doanh xây dựng, lắp đặt, hoặc bán hàng vãng lai mà không có đơn vị trực thuộc tại địa phương cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính (gọi là kinh doanh ngoại tỉnh), nếu việc khai thuế phát sinh nhiều lần trong một tháng, người nộp thuế có thể đăng ký với cơ quan quản lý thuế để khai thuế giá trị gia tăng theo tháng.

Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

○ Khai thuế theo năm áp dụng đối với hoạt động KD thường xuyên của hộ KD, cá nhân KD nộp thuế theo phương pháp khoán.

– Thời hạn kê khai, nộp thuế:

Khai theo tháng: thời hạn nộp tờ khai, nộp thuế chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo.

Khai theo quý: thời hạn nộp tờ khai, nộp thuế chậm nhất là ngày thứ 30 của quý tiếp theo.

– Hoàn thuế: Đối tượng và trường hợp được hoàn thuế GTGT:

Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh và nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, hoặc dự án tìm kiếm, thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư và chưa hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên, sẽ được hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa và dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm. Trong trường hợp số thuế GTGT lũy kế của hàng hóa và dịch vụ mua vào dùng cho đầu tư đạt từ 300 triệu đồng trở lên, thì cũng được hoàn thuế GTGT.

Cơ sở kinh doanh đang hoạt động và thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư tại cùng tỉnh, thành phố, đang trong giai đoạn đầu tư, phải thực hiện kê khai riêng đối với dự án đầu tư và kết chuyển thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh

doanh hiện tại. Số thuế GTGT được kết chuyển từ dự án đầu tư không vượt quá số thuế GTGT phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh.

Sau khi thực hiện bù trừ, nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư vẫn chưa được khấu trừ hết và đạt từ 300 triệu đồng trở lên, thì số thuế GTGT chưa khấu trừ sẽ được hoàn cho dự án đầu tư.

Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Cơ sở kinh doanh trong tháng (nếu kê khai theo tháng) hoặc quý (nếu kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên, sẽ được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng hoặc quý. Nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ trong tháng hoặc quý chưa đạt 300 triệu đồng, số thuế này sẽ được khấu trừ vào tháng hoặc quý tiếp theo.

Cơ sở kinh doanh thực hiện quyết toán thuế khi xảy ra các sự kiện như sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản, hoặc chuyển đổi sở hữu, trong trường hợp có số thuế GTGT nộp thừa hoặc số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết.

1.2.6 Nguyên tắc lập hoá đơn

Nguyên tắc lập hóa đơn được quy định tại Khoản 1, Điều 4, Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2022. Cụ thể như sau:

Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua. Người bán lập hóa đơn các trường hợp sau:

Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu;

Hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất;

Xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa.

Khi lập hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế.

1.3 Kế toán thuế GTGT

1.3.1 Chứng từ kế toán

- Hoá đơn GTGT: mẫu số 01/GTGT
- Phụ lục tờ khai: PL_GiamThue_GTGT_23_24
- Bảng kê hoá đơn, chứng từ HH, DV bán ra: mẫu số 01-1/GTGT
- Bảng kê hoá đơn, chứng từ HH, DV mua vào: mẫu số 01-2/GTGT

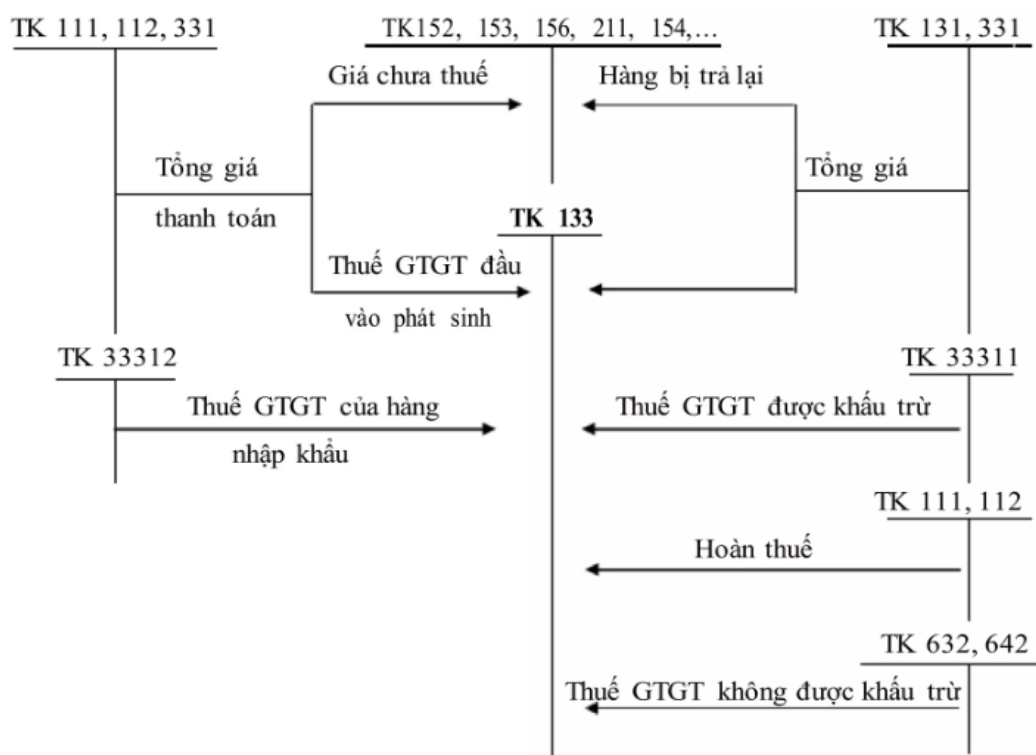
- Giấy thu chi tiền mặt
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Ủy nhiệm chi

1.3.2 Phương pháp hạch toán

1.3.2.1 Thuế GTGT đầu vào

TK 133

Nợ	Có
<p>Số dư đầu kỳ: Số thuế GTGT chưa được khấu trừ, chưa được hoàn lại đầu kỳ.</p>	
<p>- Số thuế GTGT đầu vào phát sinh.</p>	<p>- Số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ; - Kết chuyển số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ; - Số thuế GTGT đầu vào đã được hoàn lại.</p>
<p>Số dư cuối kỳ: Số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ, số thuế GTGT đầu vào được hoàn lại nhưng NSNN chưa hoàn trả.</p>	



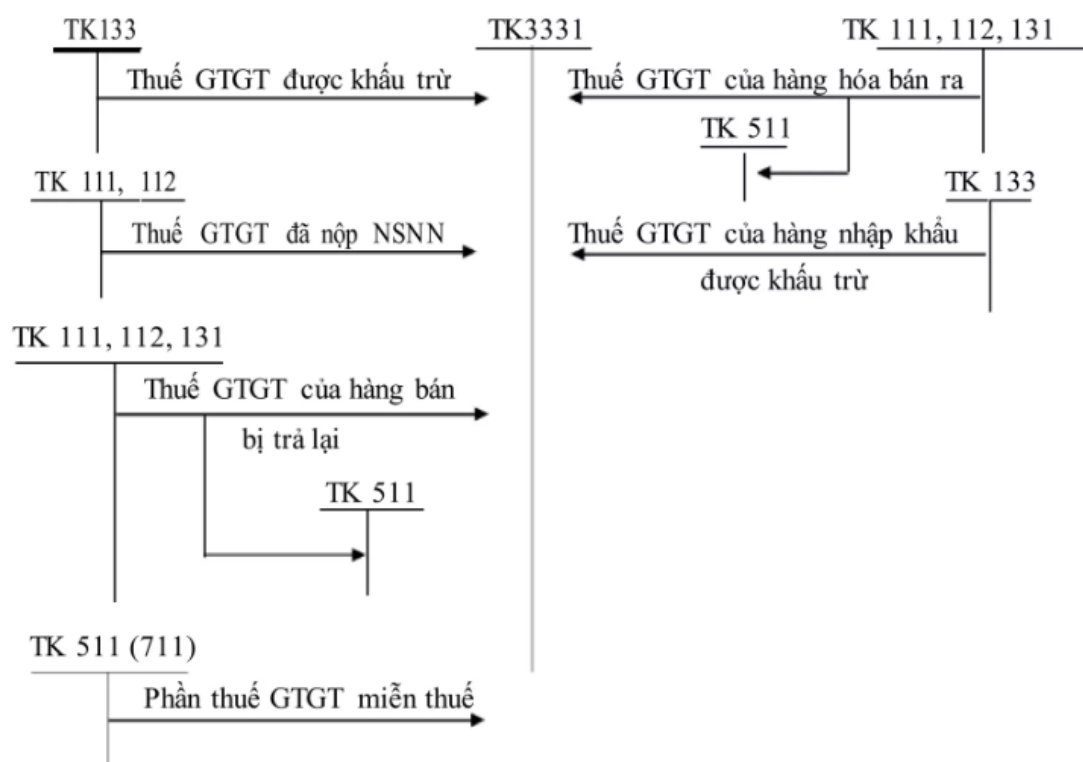
Sơ đồ 1. 1 Hạch toán thuế GTGT đầu vào theo phương pháp khấu trừ

(Nguồn: Tác giả thu thập)

1.3.2.2 Thuế GTGT đầu ra

TK 3331

Nợ	Có
	Số dư đầu kỳ: thuế GTGT còn phải nộp đầu kỳ.
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ; - Số thuế GTGT đã nộp vào NSNN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT đầu ra phải nộp của HH, Dv đã tiêu thụ; - Số thuế GTGT đầu ra phải nộp của HH, DV dùng để biếu tặng, sử dụng nội bộ; - Số thuế GTGT của hoạt động tài chính, thu nhập khác;
	Số dư cuối kỳ: Số thuế GTGT còn phải nộp NSNN.



Sơ đồ 1. 2 Hạch toán thuế GTGT đầu ra theo phương pháp khấu trừ

(Nguồn: Tác giả thu thập)

1.4 Ý nghĩa và sự cần thiết của đề tài nghiên cứu

Thuế giá trị gia tăng hay còn được gọi là Thuế VAT là loại thuế phổ biến và giữ vai trò quan trọng trong xã hội. Đây là loại thuế áp dụng cho mọi đối tượng trong xã hội, bao gồm các cá nhân, tổ chức. Tất cả đều phải chi trả khoản thuế trên để thụ hưởng kết quả sản xuất kinh doanh. Ta thấy đối tượng chịu thuế GTGT rất lớn nên Luật thuế GTGT cũng rất nhiều điều cần phải nắm vững, đòi hỏi người chịu thuế, người nộp thuế phải hiểu được Luật để chấp hành đúng theo pháp luật. Tuy nhiên, Luật thuế GTGT đã qua 3 lần sửa đổi, bổ sung vào năm 2013, 2014 và năm 2016 để xử lý các bất cập phát sinh trong thực tiễn và phù hợp với yêu cầu quản lý thuế trong từng giai đoạn. Đồng thời các nghị định, văn bản, thông tư về Thuế GTGT rất nhiều điều này gây khó khăn cho việc nắm vững kiến thức về thuế GTGT của người chịu thuế và người nộp thuế. Việc nộp thuế GTGT không gắn liền với lợi ích cụ thể của người chịu thuế nên gây ra một số băn khoăn cho người chịu thuế, họ chỉ chịu thuế đa phần theo sự cưỡng chế của Nhà nước, hoặc bản thân cũng không biết mình đang chịu thuế GTGT nên khi biết mặt hàng mình tiêu dùng có đánh thuế GTGT sẽ có chút không đồng tình. Qua đề tài nghiên cứu của mình, em mong rằng mọi người có thể hiểu rõ hơn tầm quan trọng, lợi ích của thuế GTGT, nắm vững hơn về Luật, Thông tư, Nghị định, văn bản thuế GTGT. Đồng thời mong rằng việc trốn thuế, ăn chặn thuế sẽ được giảm thiểu tới đa để không có bất cứ sự việc đáng tiếc nào xảy ra vì không nắm rõ luật thuế.

1.5 Luật, chuẩn mực, thông tư

❖ Luật:

- Luật Thuế giá trị gia tăng, số 13/2008/QH12, ban hành 03/6/2008.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, số 31/2013/QH13, ban hành 19/6/2013.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế, số 71/2014/QH13, ban hành 26/11/2014.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế, số 106/2016/QH13, ban hành 06/4/2016.

❖ Nghị định:

- Nghị định 209/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, ban hành 18/12/2013.

- Nghị định 91/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế, ban hành 01/10/2014.
- Nghị định 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, ban hành 12/02/2015.
- Nghị định 100/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế, ban hành 01/7/2016.
- Nghị định 10/2017/NĐ-CP ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Nghị định 209/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, ban hành 09/02/2017.
- Nghị định 146/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2016/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP, ban hành 15/12/2017.
- Nghị định 100/2020/NĐ-CP về việc kinh doanh hàng miễn thuế, ban hành 28/8/2020
- Nghị định 49/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 209/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 12/2015/NĐ-CP, Nghị định 100/2016/NĐ-CP và Nghị định 146/2017/NĐ-CP, ban hành 29/7/2022.

❖ Thông tư:

- Thông tư 200/2014/TT-BTC, ban hành 22/12/2014.

❖ Chuẩn mực: Chuẩn mực số 01: Chuẩn mực chung


- Cơ sở dồn tích: Mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính của doanh nghiệp liên quan đến tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí phải được ghi sổ kế toán vào thời điểm phát sinh, không căn cứ vào thời điểm thực tế thu hoặc thực tế chi tiền hoặc tương đương tiền. Báo cáo tài chính lập trên cơ sở dồn tích phản ánh tình hình tài chính của doanh nghiệp trong quá khứ, hiện tại và tương lai.
- Hoạt động liên tục: Báo cáo tài chính phải được lập trên cơ sở giả định là doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường

trong tương lai gần, nghĩa là doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Trường hợp thực tế khác với giả định hoạt động liên tục thì báo cáo tài chính phải lập trên một cơ sở khác và phải giải thích cơ sở đã sử dụng để lập báo cáo tài chính.

- Giá gốc: Tài sản phải được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của tài sản được tính theo số tiền hoặc khoản tương đương tiền đã trả, phải trả hoặc tính theo giá trị hợp lý của tài sản đó vào thời điểm tài sản được ghi nhận. Giá gốc của tài sản không được thay đổi trừ khi có quy định khác trong chuẩn mực kế toán cụ thể.
- Phù hợp: Việc ghi nhận doanh thu và chi phí phải phù hợp với nhau. Khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng với doanh thu gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó.
- Nhất quán: Các chính sách và phương pháp kế toán doanh nghiệp đã chọn phải được áp dụng thống nhất ít nhất trong một kỳ kế toán năm. Trường hợp có thay đổi chính sách và phương pháp kế toán đã chọn thì phải giải trình lý do và ảnh hưởng của sự thay đổi đó trong phần thuyết minh báo cáo tài chính.
- Thận trọng: Xem xét, cân nhắc, phán đoán cần thiết để lập các ước tính kế toán trong các điều kiện không chắc chắn.
- Trọng yếu: Nếu thiếu thông tin hoặc thiếu chính xác của thông tin đó có thể làm sai lệch đáng kể báo cáo tài chính, làm ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng báo cáo tài chính. Tính trọng yếu phụ thuộc vào độ lớn và tính chất của thông tin hoặc các sai sót được đánh giá trong hoàn cảnh cụ thể. Tính trọng yếu của thông tin phải được xem xét trên cả phương diện định lượng và định tính.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CÔNG TY TNHH A.A.C.C

2.1 Giới thiệu công ty TNHH A.A.C.C

Logo	
Tên giao dịch tiếng Anh	A.A.C.C LIMITED COMPANY
Tên giao dịch tiếng Việt	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A.A.C.C
Địa chỉ	90 đường 52 , Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế	0302908912
Người đại diện pháp luật	Lê Trần Tuyết Sương
Ngày thành lập	18/04/2003
Vốn điều lệ	550.000.000
Số điện thoại	028 3636 2319
Website	https://www.facebook.com/profile.php?id=100064084208615
Email	info@ketoanaacc.vn
Ngành nghề kinh doanh	- Dịch vụ tư vấn thuế; - In ấn - Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính



Hình 2. 1 Cục trưởng Cục Thuế và Hiệp hội doanh nghiệp khen tặng

(Nguồn: Doanh nghiệp cung cấp)

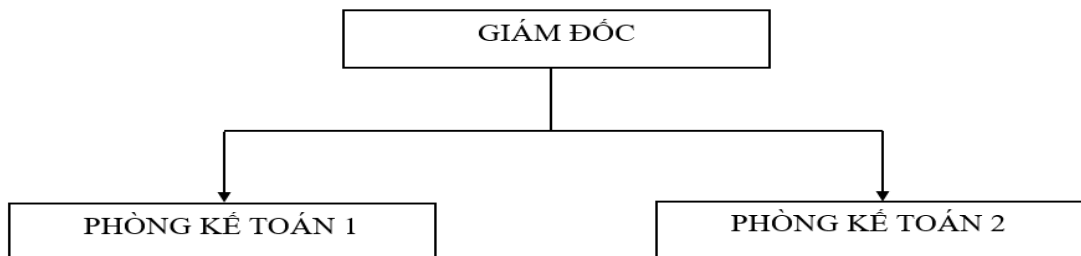


Hình 2. 2 Hội Tư Vấn và Đại Lý Thuế khen tặng

(Nguồn: Doanh nghiệp cung cấp)

2.2 Đặc điểm cơ cấu tổ chức và bộ máy kế toán tại công ty

2.2.1 Đặc điểm cơ cấu tổ chức



Sơ đồ 2. 1 Tổ chức Công ty TNHH A.A.C.C

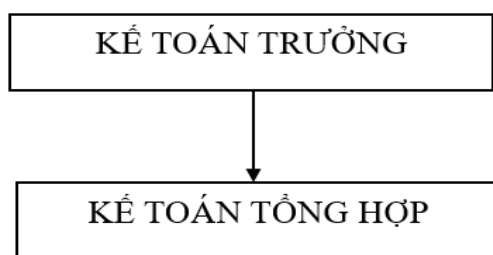
(Nguồn: Công ty cung cấp)

Giám đốc: Là người đại diện pháp nhân của công ty, có quyền điều hành tổ chức chỉ đạo mọi hoạt động của công ty theo chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Bộ Tài chính và cán bộ công nhân viên của công ty.

Phòng Kế toán 1: Mỗi kế toán tổng hợp ở phòng kế toán 1 sẽ đảm nhận và chịu trách nhiệm toàn bộ cho công ty khách hàng mà mình được giao. Cung cấp khách hàng báo cáo kế toán minh bạch góp phần giúp khách hàng ra quyết định kinh doanh hiệu quả, quản trị rủi ro về thuế, tối ưu được chi phí thuế.

Phòng Kế toán 2: Cung cấp các dịch vụ tương đương với phòng kế toán 1 nhưng phòng kế toán 2 sẽ đảm nhận các khách hàng có quy mô lớn, những khách hàng có doanh thu 50 tỷ trở lên, các kế toán tổng hợp ở phòng kế toán 2 sẽ làm cùng công ty khách hàng với nhau theo quy trình.

2.2.2 Bộ máy kế toán tại công ty



Sơ đồ 2. 2 Tổ chức phòng Kế toán tại Công ty TNHH A.A.C.C

(Nguồn: Công ty cung cấp)

Công ty TNHH A.A.C.C là một công ty kế toán nên không theo form mẫu các doanh nghiệp kinh doanh khác, hai phòng kế toán chỉ có sơ đồ đơn giản là gồm kế toán trưởng và kế toán tổng hợp.

Kế toán trưởng : Quản lý bộ phận kế toán, đảm bảo công việc hoàn thành đúng thời hạn. Tư vấn, hỗ trợ và kiểm tra kết quả của các kế toán tổng hợp. Kế toán trưởng cũng làm công việc giống kế toán tổng hợp nhưng làm cho công ty mình và một số công ty khách hàng có quy mô lớn.

Kế toán tổng hợp: Cung cấp các dịch vụ sau cho khách hàng:

Dịch vụ kế toán chuyên nghiệp: Dịch vụ kế toán quản trị, dịch vụ kế toán thuế, dịch vụ soát xét báo cáo tài chính.

Dịch vụ tư vấn thuế tận tâm: Dịch vụ khai thuế, dịch vụ tư vấn thuế, dịch vụ hoàn thuế, dịch vụ đại lý thuế.

Dịch vụ pháp lý doanh nghiệp: Dịch vụ đăng ký kinh doanh, dịch vụ thay đổi thông tin doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn đầu tư.

Dịch vụ nhân sự - tiền lương: Dịch vụ tính lương, dịch vụ BHXH, BHYT, BHTN.

Thực tập sinh: Làm việc theo sự phân công của kế toán trưởng. Hỗ trợ các kế toán tổng hợp, nếu kiến thức hạch chưa nắm tốt thì sẽ được phân công đối chiếu, kiểm tra chứng từ; sắp xếp chứng từ theo bảng kê; in ấn, đóng sổ sách.

2.3 Đặc điểm và chính sách kế toán và các quy định áp dụng tại công ty

Đặc điểm:

- Chế độ kế toán: Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính ban hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 – hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.
- Hình thức kế toán: nhật ký chung (NCK)



Sơ đồ 2. 3 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung

(Nguồn: Tác giả thu thập)

Chính sách kế toán:

- Niên độ kế toán bắt đầu từ 01/01/N đến 31/12/N.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Việt Nam đồng.
- Công ty đang hạch toán theo phương pháp khấu trừ thuế và kê khai thuế theo quý.
- Công ty sử dụng phần mềm kế toán Smart pro để hạch toán.
- Sử dụng phần mềm Vsign và trang web tra cứu hoá đơn của Tổng cục thuế để lấy hoá đơn của công ty khách hàng.
- Sử dụng phần mềm HTKK để kê khai thuế.
- Sử dụng phần mềm Bitrix24 để theo dõi tình hình hoạt động của công ty.
- Sử dụng phương pháp khấu hao: theo phương pháp đường thẳng.

2.4 Thực trạng công tác kế toán thuế giá trị gia tăng tại công ty TNHH A.A.C.C

2.4.1 Công việc kế toán thuế tại công ty TNHH A.A.C.C

2.4.1.1 Mục đích của kế toán thuế GTGT

- Xác định được thuế GTGT phải nộp trong kỳ tính thuế;
- Giúp doanh nghiệp triển khai việc kinh doanh một cách ổn định;
- Đảm bảo thực hiện báo cáo thuế đầy đủ, rõ ràng, minh bạch;
- Cầu nối tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp và Nhà nước.

2.4.1.2 Nhiệm vụ của kế toán thuế GTGT

- Kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin được cung cấp trên hóa đơn, nhằm đảm bảo tính chính xác và trùng khớp so với các chứng từ khác;
- Thu thập, nhập thông tin giá trị gia tăng đầu ra và đầu vào trên hóa đơn vào hệ thống;
- Xử lý, sắp xếp và lưu trữ các hóa đơn, chứng từ một cách logic, hợp lý để có thể dễ dàng tìm kiếm khi cần;
- Kiểm tra thời hạn nộp của thuế GTGT để đảm bảo không gặp phải trường hợp quên hoặc nộp trễ;
- Lập tờ khai thuế GTGT.

2.4.1.3 Kết quả công việc kế toán thuế GTGT

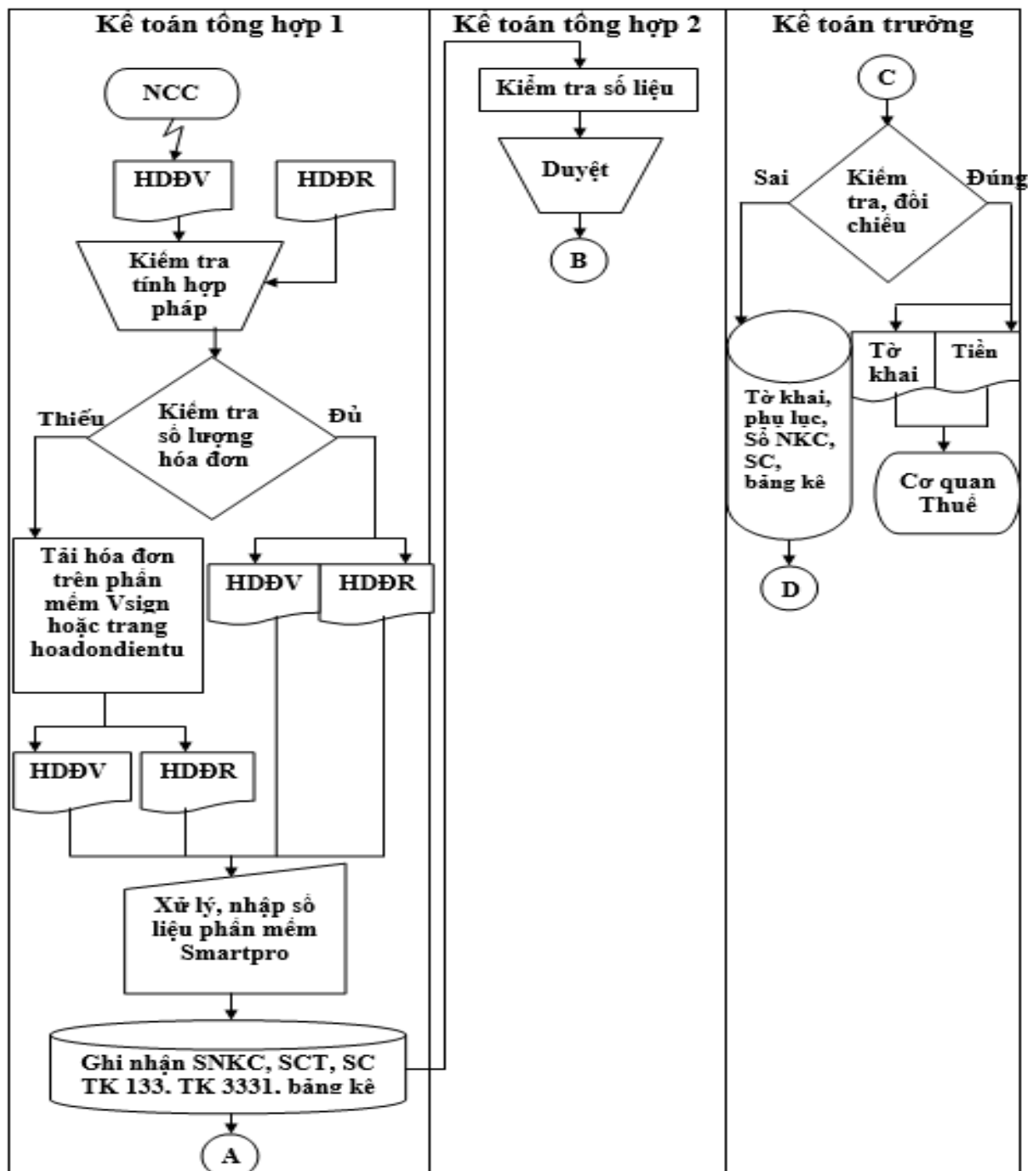
- Hoàn thành công việc đúng thời hạn, có trách nhiệm lập báo cáo tờ khai thuế GTGT;
- Thu thập các hóa đơn, chứng từ phát sinh trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp;
- Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh theo quy định;
- Chịu trách nhiệm lưu trữ và bảo quản các sổ sách, chứng từ.

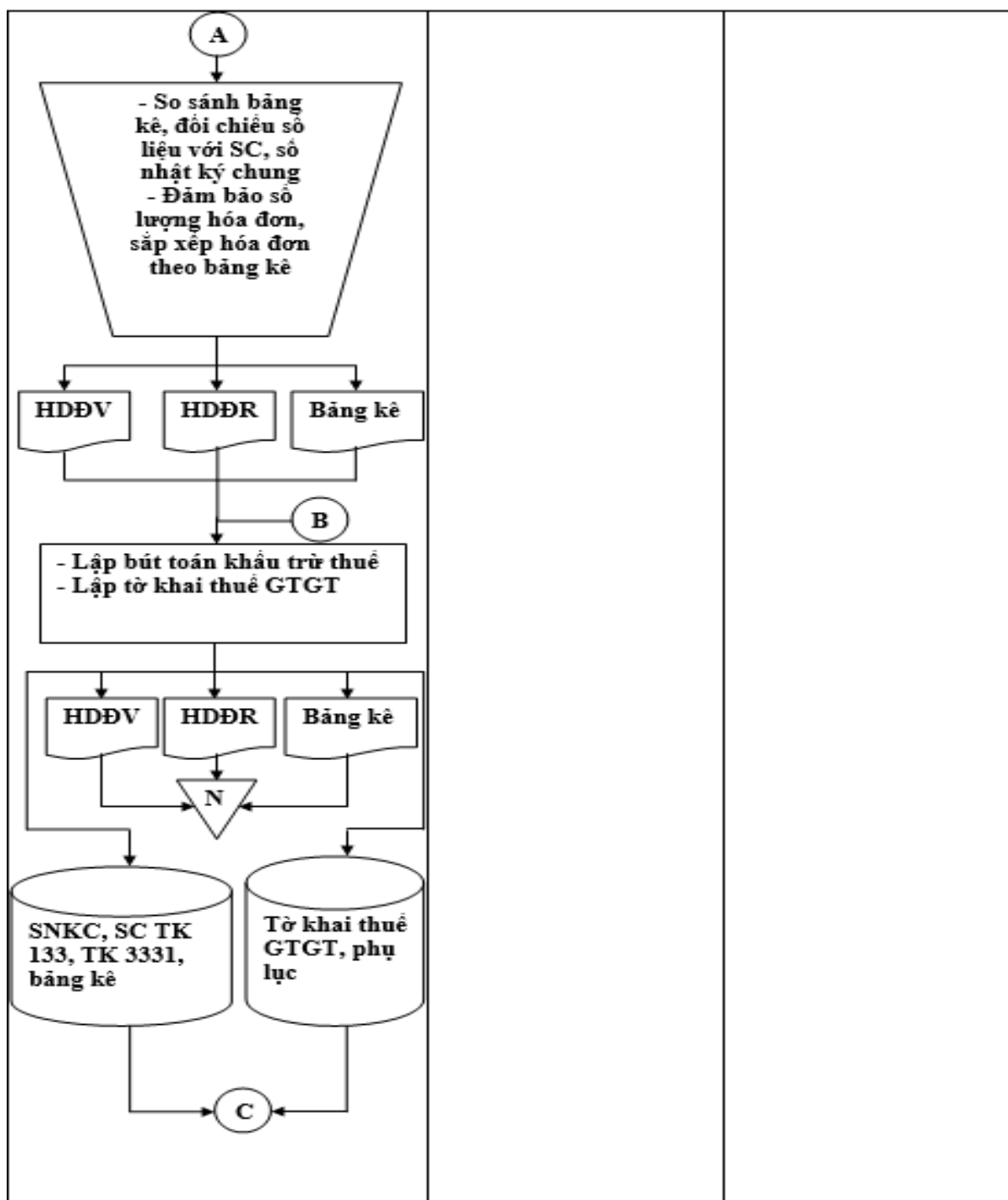
2.4.1.4 Yêu cầu về trình độ

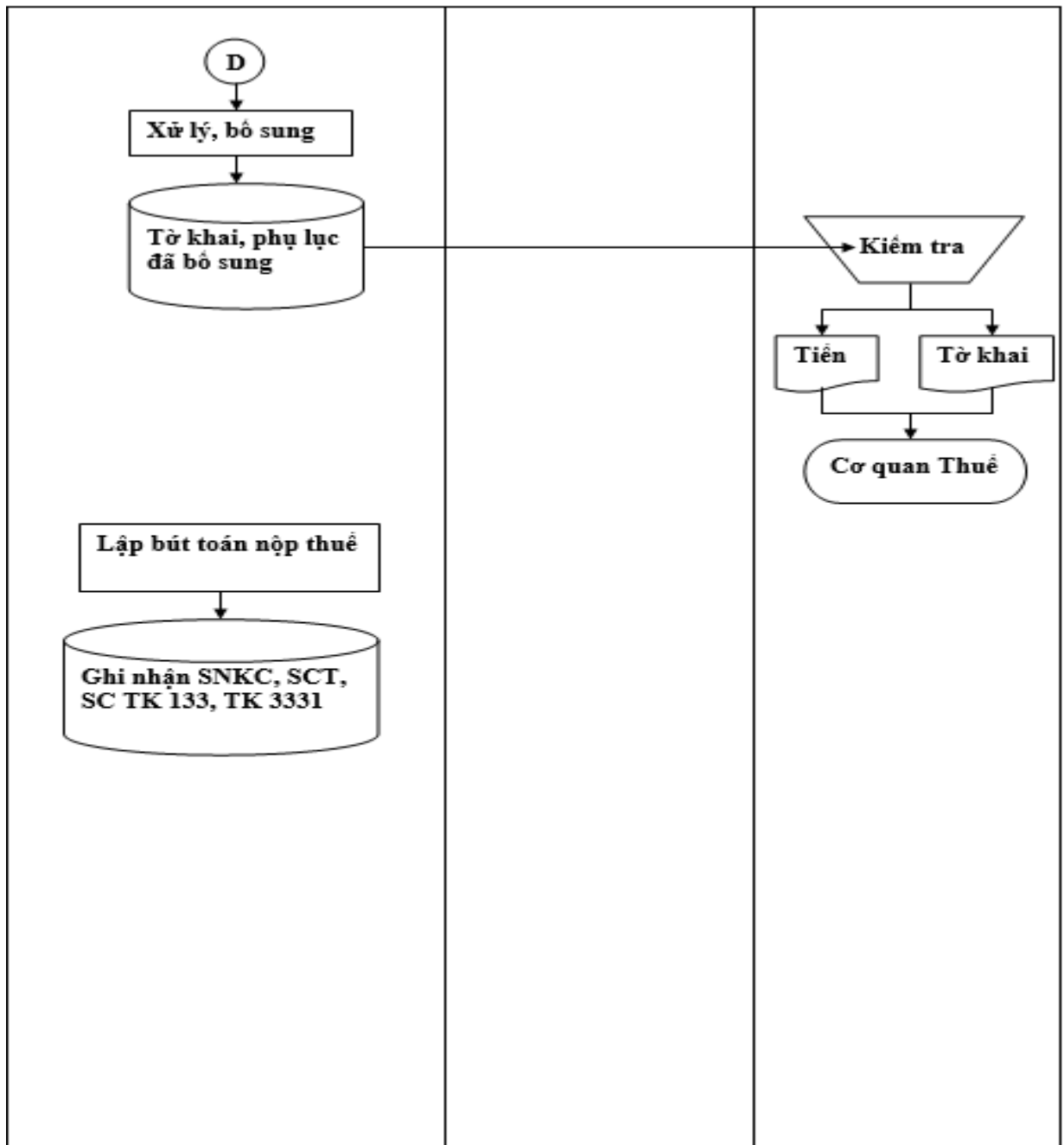
- Trình độ: Tốt nghiệp chuyên ngành kế toán, kiểm toán
- Kinh nghiệm: chấp nhận chưa có kinh nghiệm (sẽ được đào tạo)
- Phẩm chất: tích cực, nhanh nhẹn, chịu khó, cẩn thận
- Kỹ năng:
 - + Excel, phần mềm Smart, Misa

+ Biết tiếng Anh là lợi thế.

2.4.2 Lưu đồ quy trình công việc của kế toán thuế tại công ty TNHH A.A.C.C







Lưu đồ 2. 1 Quy trình công việc của Kế toán Thuế giá trị gia tăng tại Công ty TNHH A.A.C.C

(Nguồn: Tác giả thu thập)

2.4.3 Mô tả công việc kế toán thuế GTGT

Vì báo cáo thực tập được nghiên cứu ở công ty dịch vụ kế toán thuế nên ngoài hai kế toán trưởng trong công ty còn lại đều là kế toán tổng hợp. Trong bài báo cáo này kế toán tổng hợp sẽ đóng vai trò là kế toán thuế.

❖ Trình tự tiến hành:

Bước 1: Sau khi hoàn tất hoạt động mua bán kế toán tổng hợp 1 phải tập hợp các hoá đơn, chứng từ có liên quan đến việc mua hàng (từ NCC), bán hàng. Sau đó, tiến hành đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ để xác định độ tin cậy của chứng từ.

Bước 2: Kế toán tổng hợp 1 phải đảm bảo đầy đủ số lượng hoá đơn đầu ra, đầu vào và được sắp xếp đúng theo thứ tự của bảng kê trên Tổng cục thuế. Nếu thiếu hoá đơn có thể tải trên Vsign hoặc tải trực tiếp trên Tổng cục thuế. Nếu trên bảng kê Tổng cục thuế có kê tờ khai không phát sinh ở công ty mình, cần phải làm công văn yêu cầu để được huỷ hoá đơn.

Bước 3: Kế toán tổng hợp 1 tiến hành nhập chứng từ vào phần mềm Smart pro.

NV1: Hoá đơn số: 15, ngày hoá đơn: 27/01/2024

Nợ TK 131-PHUONGNAM 14.040.000

Có TK 511 13.000.000

Có TK 3331 1.040.000

Mẫu số: 1
Ký hiệu: C24TAC
Số: 15

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 27 tháng 01 năm 2024
MCCQT: 0016CASE99B3AF4002848CF6A00FA61D13

Tên người bán: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A.A.C.C
Mã số thuế: 0302908912
Địa chỉ: 90 đường 52, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 02836362319
Số tài khoản:

Tên người mua: CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN PHƯƠNG NAM
Họ tên người mua:
Mã số thuế: 0302578485
Địa chỉ: 159/49/11 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số tài khoản:
Hình thức thanh toán: TM/CK
Số bảng kê: Ngày bảng kê:

STT	Trình chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Phi dịch vụ tư vấn	Lần	1	13.000.000	0	8%	13.000.000

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
8%	13.000.000	1.040.000

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	13.000.000
Tổng giảm trừ không chịu thuế	
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	1.040.000
Tổng tiền phí	0
Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
Tổng giảm trừ khác	
Tổng tiền thanh toán bằng số	14.040.000
Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Mười bốn triệu không trăm bốn mươi ngàn VND.

NGƯỜI MUA HÀNG
(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:030290
CN=CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A.A.C.C, O=CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A.A.C.C, S=Hồ Chí Minh, C=VN
Ký ngày: 2024-01-27T15:22:54

Hình 2. 3 Hoá đơn giá trị gia tăng đầu ra số 15

(Nguồn: Công ty cung cấp)

NV2: Hoá đơn số: 73, ngày hoá đơn: 20/03/2024

Nợ TK 131-NEXDOR 10.800.000

Có TK 511 10.000.000

Có TK 3331 800.000

Mẫu số: 1
Ký hiệu: C24TAC
Số: 73

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 20 tháng 03 năm 2024

MCCQT: 00136FBC816FDC4FF4891175D56CAF6380

Tên người bán: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A.A.C.C

Mã số thuế: 0302908912

Địa chỉ: 90 đường 52, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02836362319

Số tài khoản:

Tên người mua: CÔNG TY TNHH NEXDOR VIỆT NAM

Họ tên người mua:

Mã số thuế: 0317835706

Địa chỉ: 214 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 08, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam",

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số bảng kê:

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Phi kế toán	lần	1	10.000.000	0	8%	10.000.000

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế	Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)
8%	10.000.000	800.000	10.000.000
			Tổng giảm trừ không chịu thuế
			Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)
			Tổng tiền phí
			Tổng tiền chiết khấu thương mại
			Tổng giảm trừ khác
			Tổng tiền thanh toán bằng số
			Tổng tiền thanh toán bằng chữ

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký
bởi OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:030290
CN=CÔNG TY TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN A.A.C.C, O=CÔNG
TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
A.A.C.C, S=Hồ Chí Minh, C=VN
Ký ngày: 2024-03-20T15:04:19

Hình 2. 4 Hoá đơn giá trị gia tăng đầu ra số 73

(Nguồn: Công ty cung cấp)

NV3: Hoá đơn số: 81, ngày hoá đơn: 23/03/2024

Nợ TK 131-HELIX 16.200.000

Có TK 511 15.000.000

Có TK 3331 1.200.000

Mẫu số: 1
Ký hiệu: C24TAC
Số: 81

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 23 tháng 03 năm 2024

MCCQT: 006C5BEB431FB8455FAABFC5D5DB3711861

Tên người bán: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A.A.C.C

Mã số thuế: 0302908912

Địa chỉ: 90 đường 52, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02836362319

Số tài khoản:

Tên người mua: CÔNG TY TNHH HELIX INTERNATIONAL APAC

Họ tên người mua:

Mã số thuế: 0317364831

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa Nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai - Phường 05 - Quận 3 - TP Hồ Chí Minh

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số bảng kê:

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	Thang	1	15.000.000	0	8%	15.000.000

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế	Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	15.000.000
8%	15.000.000	1.200.000	Tổng giảm trừ không chịu thuế	
			Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	1.200.000
			Tổng tiền phí	0
			Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
			Tổng giảm trừ khác	
			Tổng tiền thanh toán bằng số	16.200.000
			Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Mười sáu triệu hai trăm ngàn VND.

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid

Ký

bởi OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302908

CN=CÔNG TY TRÁCH NHIỆM

HỮU HẠN A.A.C.C, O=CÔNG

TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

A.A.C.C, S=Hồ Chí Minh, C=VN

Ký ngày: 2024-03-23T08:29:37

Hình 2. 5 Hoá đơn giá trị gia tăng đầu ra số 81


(Nguồn: Công ty cung cấp)

NV4: Hoá đơn số: 91, ngày hoá đơn: 11/01/2024

Nợ TK 6428 2.370.909

Nợ TK 1331 237.091

Có TK 331_CHUKYSO 2.608.000



Mẫu số 1
Ký hiệu: C24TVN
Số: 91

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 11 tháng 01 năm 2024

MCCQT: 00FC0A1AF3415E47738CE736468F238BFD

Tên người bán: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CHỮ KÝ SỐ VIỆT NAM
Mã số thuế: 0314464073
Địa chỉ: 23/3 Mai Lão Bạng, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:
Số tài khoản: 9495868 ACB – CN BÊN THÀNH – HỒ CHÍ MINH

Tên người mua: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A.A.C.C
Họ tên người mua:
Mã số thuế: 0302908912
Địa chỉ: 90 đường 52, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số tài khoản:
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản
Đơn vị tiền tệ: VND
Số bảng kê: Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Dịch vụ chữ ký số 3 năm	Gói	1	2.370.909		10%	2.370.909

Hình 2. 6 Hoá đơn giá trị gia tăng đầu vào số 91 (1/2)

(Nguồn: Công ty cung cấp)

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế	Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	2.370.909
10%	2.370.909	237.090,9	Tổng giảm trừ không chịu thuế	
			Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	237.091
			Tổng tiền phí	
			Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
			Tổng giảm trừ khác	
			Tổng tiền thanh toán bằng số	2.608.000
			Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Hai triệu sáu trăm lẻ tám nghìn đồng

NGƯỜI MUA HÀNG <i>(Chữ ký số (nếu có))</i>	NGƯỜI BÁN HÀNG <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>
--	---

Signature Valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG
CHỮ KÝ SỐ VIỆT NAM

Ký ngày: 2024-01-11 11:02:16

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Hình 2. 7 Hoá đơn giá trị gia tăng đầu vào số 91 (2/2)


(Nguồn: Công ty cung cấp)

NV5: Hoá đơn số: 35, ngày 31/01/2024

Nợ TK 6428 900.000

Nợ TK 1331 72.000

Có TK 331_LEGIAPHAT: 972.000



Mẫu số 1
Ký hiệu: C24TGP
Số: 35

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 31 tháng 01 năm 2024

MCCQT: 0066A3BE9EF01C4E4F8FE85DC54EC27FB2

Tên người bán: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUẢNG CÁO LÊ GIA PHÁT
Mã số thuế: 0313951758
Địa chỉ: Số 633 Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (028) 6287 0636
Số tài khoản: 222456509 NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU - PGD CÁT LÁI

Tên người mua: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A.A.C.C
Họ tên người mua:
Mã số thuế: 0302908912
Địa chỉ: 90 đường 52, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số tài khoản:
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản
Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê: _____ Ngày bảng kê: _____

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	In backdrop tết	Tầm	2	450.000		8%	900.000

Hình 2. 8 Hoá đơn giá trị gia tăng đầu vào số 35 (1/2)

(Nguồn: Công ty cung cấp)

STT	Tên loại phí	Tiền phí		
1			Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	900.000
Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế	Tổng giảm trừ không chịu thuế	
8%	900.000	72.000	Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	72.000
			Tổng tiền phí	
			Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
			Tổng giảm trừ khác	
			Tổng tiền thanh toán bằng số	972.000
			Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng

NGƯỜI MUA HÀNG <i>(Chữ ký số (nếu có))</i>	NGƯỜI BÁN HÀNG <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>
--	---

Signature Valid
 Ký bởi CÔNG TY TNHH
 THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN
 XUẤT QUẢNG CÁO LÊ GIA
 PHÁT
 Ký ngày: 2024-01-31 09:15:41

Hình 2. 9 Hoá đơn giá trị gia tăng đầu vào số 35 (2/2)


(Nguồn: Công ty cung cấp)

NV6: Hoá đơn số: 45, ngày 22/02/2024

Nợ TK 6428 2.165.600

Nợ TK 1331 173.248

Có TK 331_DONGTIN 2.338.848



Mẫu số 1
Ký hiệu: C24TDT
Số: 45

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 22 tháng 02 năm 2024

MCCQT: 00961159C8B164489880207345892C4DD7

Tên người bán: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT KẾ QUẢNG CÁO ĐỒNG TÍN
Mã số thuế: 0305451737
Địa chỉ: 301 Nguyễn Thị Định, Phường Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 6 2806 976
Số tài khoản: 000470406001055 NH TMCP Sài Gòn Công Thương CN Thái Bình – PGD Đông Sài Gòn

Tên người mua: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A.A.C.C
Họ tên người mua:
Mã số thuế: 0302908912
Địa chỉ: 90 đường 52, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số tài khoản:
Hình thức thanh toán: TM/CK
Đơn vị tiền tệ: VND
Số bảng kê: Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Dán decal cửa kính	m2	13,535	160.000	0	8%	2.165.600

Hình 2. 10 Hoá đơn giá trị gia tăng đầu vào số 45 (1/2)

(Nguồn: Công ty cung cấp)

STT	Tên loại phí	Tiền phí	Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	2.165.600
1	Phí dịch vụ	0		
2	Chi phí khác	0		
			Tổng giảm trừ không chịu thuế	
Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế	Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	173.248
8%	2.165.600	173.248	Tổng tiền phí	
			Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
			Tổng giảm trừ khác	
			Tổng tiền thanh toán bằng số	2.338.848
			Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng.

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
 Ký bởi CÔNG TY TNHH MỘT
 THÀNH VIÊN THIẾT KẾ
 QUẢNG CÁO ĐỒNG TÍN
 Ký ngày: 2024-02-22 14:36:07

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Hình 2. 11 Hoá đơn giá trị gia tăng đầu vào số 45 (2/2)

(Nguồn: Công ty cung cấp)

Bước 4: Máy sẽ tự động kết chuyển các khoản thuế GTGT vào các sổ tương ứng như: bảng kê TK 133 (Phụ lục 1), bảng kê TK 3331 (Phụ lục 2), sổ NCK (Phụ lục 3), sổ cái TK 133 (Phụ lục 4) hoặc sổ cái TK 3331 (Phụ lục 5) để tiến hành theo dõi.

Bước 5: Cuối quý, kế toán tổng hợp 1 tiến hành so sánh giữa số tổng cộng trên cột thuế GTGT của bảng kê hàng hoá dịch vụ mua vào, bán ra với số tổng cộng phát sinh bên nợ TK 133, TK 331 đồng thời so sánh đối chiếu số liệu với sổ cái.

Bước 6: Dựa vào số liệu, kế toán tổng hợp 2 kiểm tra đối chiếu lại toàn bộ sổ cái, sổ cái. Nếu số liệu không có gì sai sót thì duyệt để kế toán tổng hợp lập Tờ khai thuế.

Bước 7: Kế toán tổng hợp 1 lập bút toán khấu trừ thuế GTGT.

Nợ TK 3331 1.127.657

Có TK 1331 1.127.657

Bước 8: Kế toán tổng hợp 1 lập tờ khai thuế GTGT. Hiện tại, Nhà nước đang thực hiện chính sách giảm thuế theo Nghị định 94/2023/ND-CP, quy định giảm thuế VAT 2%, phải có phụ lục đi kèm.

Bước 9: Dựa vào bảng kê, tờ khai T.GTGT kế toán tổng hợp tiến hành kiểm tra. Nếu đúng tiến hành nộp tờ khai kèm phụ lục thuế GTGT (Phụ lục 6, 7) và nộp tiền cho cơ quan thuế, nếu sai sót trả về cho kế toán tổng hợp 1 bổ sung, chỉnh sửa.

Bước 10: Kế toán tổng hợp 1 tiến hành lập bút toán nộp thuế GTGT vào phần mềm Smartpro.

Nợ TK 3331 62.389.232

Có TK 1121 62.389.232

2.4.4 Kết quả của công việc

- Hoá đơn GTGT bán ra
- Hoá đơn GTGT mua vào
- Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá dịch vụ bán ra
- Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá dịch vụ mua vào
- Sổ NKC
- Sổ cái TK 1331
- Sổ cái TK 3331
- Tờ khai thuế GTGT Quý 1 năm 2024
- Phụ lục tờ khai thuế GTGT

2.4.5 Kiểm tra kết quả công việc

Người kiểm tra:

- Kế toán trưởng, kế toán tổng hợp.

Định kỳ kiểm tra:

- Các kế toán tổng hợp sẽ đối chiếu công việc mỗi ngày
- Kiểm tra theo quý

Cách thức kiểm tra:

- Kế toán trưởng sẽ chọn ngẫu nhiên kế toán tổng hợp và công ty để kiểm tra số liệu
- Các kế toán tổng hợp đối chiếu với nhau.

CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ

TOÁN THUẾ GTGT TẠI CÔNG TY TNHH A.A.C.C

3.1 Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán thuế GTGT tại công ty TNHH A.A.C.C

3.1.1 Sự cần thiết hoàn thiện công tác kế toán thuế GTGT tại công ty TNHH A.A.C.C

Việc tổ chức hạch toán kế toán trong doanh nghiệp bao gồm nhiều khâu quan trọng, trong đó công tác tổ chức thuế và kế toán thuế GTGT đóng vai trò thiết yếu trong hệ thống kế toán của mỗi doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, mối quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp và ngân sách Nhà nước chủ yếu thông qua việc doanh nghiệp nộp thuế và các loại lệ phí cho ngân sách Nhà nước. Thuế là nguồn thu quan trọng của ngân sách, trong đó thuế GTGT đóng góp một tỷ trọng lớn hàng năm. Do đó, việc quản lý công tác kế toán thuế GTGT là một mối quan tâm lớn đối với cả doanh nghiệp và cơ quan thuế. Tuy nhiên, công tác kế toán thuế GTGT tại Công ty TNHH A.A.C.C vẫn còn một số hạn chế và chưa được chú trọng đúng mức với tầm quan trọng của nó. Vì vậy, nghiên cứu và cải thiện công tác kế toán thuế GTGT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với doanh nghiệp và cơ quan thuế, đặc biệt là đối với Công ty TNHH A.A.C.C. Thực hiện tốt công tác kế toán thuế GTGT không chỉ giúp doanh nghiệp thực hiện đúng nghĩa vụ với Nhà nước mà còn tránh được tình trạng chậm trễ trong việc tính toán và nộp thuế, từ đó duy trì mối quan hệ tốt với cơ quan Nhà nước.

3.1.2 Yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán thuế GTGT tại công ty TNHH A.A.C.C

Hoàn thiện phải phù hợp với chế độ chính sách và chuẩn mực kế toán: Như ta đã biết, yêu cầu của công tác kế toán nói chung và kế toán thuế GTGT nói riêng là phải tuân thủ đúng theo chuẩn mực kế toán mới nhất cũng như những chế độ, chính sách tài chính của Nhà Nước. Một doanh nghiệp cho dù hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề nào, thuộc loại hình nào thì cũng phải tuân thủ theo đúng những qui định của Bộ Tài Chính trong việc sử dụng, ghi chép hoá đơn, chứng từ, kê khai thuế, khấu trừ thuế và nộp thuế. Nếu doanh nghiệp không làm theo đúng những qui định hiện hành về thuế thì lập tức sẽ có sự can thiệp của cơ quan thuế trực tiếp quản lý. Chính vì vậy việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thuế GTGT phải theo hướng phù hợp với chế độ chính sách thuế cũng như chuẩn mực kế toán hiện hành, một mặt để thuận lợi trong

công tác quản lý, mặt khác để không vi phạm chính sách quản lý kinh tế của Nhà Nước. Nhà Nước ta luôn tạo điều kiện thuận lợi, đối xử công bằng đối với tất cả các doanh nghiệp, bất cứ doanh nghiệp nào kinh doanh không đúng pháp luật thì đều bị xử phạt nghiêm minh. Nếu như doanh nghiệp thực hiện đúng theo những qui định, hướng dẫn của Nhà Nước thì đương nhiên là sẽ được hưởng ưu đãi trong mọi lĩnh vực.

Hoàn thiện công tác kế toán thuế GTGT phải đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp: Việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thuế GTGT tại doanh nghiệp nói chung và tại Công ty TNHH A.A.C.C nói riêng không chỉ cần phù hợp với chính sách, chế độ và chuẩn mực kế toán của Nhà nước, mà còn phải đáp ứng yêu cầu quản lý nội bộ của doanh nghiệp. Tùy thuộc vào loại hình doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh và triết lý kinh doanh của từng chủ doanh nghiệp, phương thức quản lý sẽ khác nhau. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thuế GTGT cần phải phù hợp với yêu cầu quản lý cụ thể của doanh nghiệp, vì mục tiêu lợi nhuận luôn là hàng đầu khi hoạt động trên thương trường. Chủ doanh nghiệp cần xác định mục tiêu, xây dựng chiến lược, phương thức thực hiện và nguồn lực cần thiết để đạt được các mục tiêu đó. Dù thuế GTGT không ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận vì doanh nghiệp không phải là đối tượng chịu thuế, nhưng sự quản lý và tính toán thuế GTGT có thể ảnh hưởng gián tiếp đến nguồn vốn và lợi nhuận của doanh nghiệp. Do đó, thuế GTGT là yếu tố quan trọng trong quản lý của bất kỳ doanh nghiệp nào nhằm tối ưu hóa lợi nhuận. Nếu công tác kế toán thuế GTGT không đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp, nó sẽ mất đi ý nghĩa thực tiễn của việc hoàn thiện. Về lý thuyết, thiếu bất kỳ yếu tố nào cũng không được coi là hoàn thiện. Tóm lại, đây là hai yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nói chung và kế toán thuế GTGT nói riêng.

3.2 Giải pháp

3.2.1 Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán

Qua quá trình nghiên cứu đề tài “Kế toán thuế giá trị gia tăng tại công ty TNHH A.A.C.C”, bằng sự hiểu biết, quan sát và kinh nghiệm tích lũy được của mình, em xin đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện hơn công tác tổ chức bộ máy kế toán như sau:

- Công ty nên đẩy mạnh truyền thông hơn qua các trang mạng xã hội như tik tok, facebookđể nhiều khách hàng biết đến và thu hút được nhiều khách hàng tiềm năng hơn nữa. Ngoài ra, công ty nên có một trang web riêng giới thiệu rõ hơn về dịch vụ công ty cung cấp và giới thiệu các kế toán tổng hợp kèm bằng cấp, kinh

nghiệm để nâng cao sự tin nhiệm đối với khách hàng, đồng thời thể hiện sự trân trọng tới từng nhân viên gắn bó lâu dài với công ty.

- Do A.A.C.C là công ty dịch vụ kế toán nên số lượng hoá đơn mà công ty cần kiểm soát và quản lý rất nhiều, công ty nên cập nhật, tải hoá đơn thường xuyên hơn tránh trường hợp để dồn đến cuối tháng mới tải hoá đơn như vậy hoá đơn dễ bị thiếu và tốn nhiều thời gian.
- Tổ chức bộ máy kế toán của công ty gọn nhẹ khá phù hợp với quy mô công ty nhưng công ty nên phân quyền rõ ràng để nhân viên có mục tiêu xác định hơn, giúp nhân viên cố gắng nâng cao chuyên môn và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.
- Phòng kế toán 1 các nhân viên kế toán làm việc độc lập, dẫn đến tình trạng khó kiểm tra công việc cho một kế toán tổng hợp nào đó vì công việc không có hoặc ít có quy trình chung đối với các công ty vừa và nhỏ nên khi xảy ra sai sót sẽ khó phát hiện. Các kế toán làm việc độc lập sẽ dễ dẫn đến việc cách biệt trong giao tiếp. Thiếu sự phối hợp giữa các phòng ban với nhau. Các kế toán tổng hợp ở phòng kế toán 1 nên có 3 đến 5 công ty quy mô lớn để mọi người có thể làm việc theo quy trình với nhau, để vừa nâng cao kỹ năng làm việc độc lập và vừa nâng cao kỹ năng làm việc nhóm.
- Mỗi một kế toán tổng hợp sẽ có deadline và số lượng công ty hoàn thành riêng, doanh nghiệp nên phân rõ 1 bạn thực tập sinh với 1 kế toán tổng hợp để các bạn thực tập sinh có thể giúp các kế toán tổng hợp hoàn thành deadline của mình đúng thời hạn. Tránh trường hợp thực tập sinh không có việc để làm, kế toán tổng hợp không biết giao việc cho bạn nào.

3.2.2 Giải pháp về công tác kế toán thuế GTGT tại công ty TNHH A.A.C.C

- Do công ty chỉ có hai phòng kế toán tổng hợp nên kế toán thuế GTGT cũng đang kiêm thêm rất nhiều công việc trong đó có tư vấn pháp luật cho khách hàng công ty nên tách một phòng riêng phòng tư vấn có thể tư vấn cho khách hàng những vấn đề liên quan đến luật pháp cũng như những vấn đề khác.
- Đối với sổ cái TK 133, công ty nên mở thành hai sổ chi tiết theo nội dung của tài khoản cấp hai: Sổ chi tiết TK 1331 – Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá, dịch vụ và Sổ chi tiết TK 1332 – Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ.

KẾT LUẬN

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thực tập của em với đề tài: “Kế toán thuế giá trị gia tăng tại công ty TNHH A.A.C.C”. Qua quá trình thực tập đã phân nào giúp em hiểu được vai trò và tầm quan trọng của thuế trong đời sống xã hội. Vì thuế có tầm ảnh hưởng rất lớn tới nền kinh tế - xã hội nên việc sửa đổi, bổ sung Luật thuế để phù hợp với tình hình kinh tế là rất cần thiết. Vì vậy, chúng ta phải luôn cập nhật, nắm rõ Luật, quy định thuế do Nhà nước ban hành để tránh tình trạng vi phạm luật không mong muốn. Điều này đặc biệt rất quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp, kế toán thuế GTGT trong mỗi doanh nghiệp phải luôn đảm bảo cập nhật Luật thuế thường xuyên để giúp doanh nghiệp luôn tính đúng, đóng đủ số thuế phải nộp từ đó chủ động trong công việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của mình khi hạch toán thuế được khấu trừ, được hoàn lại. Giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín, trách nhiệm của mình với khách hàng nói riêng và với Nhà nước nói chung.

Bên cạnh đó, qua quá trình thực tập đã giúp em phân nào hiểu rõ hơn công việc của một kế toán thuế và nắm vững hơn nền tảng lý thuyết, thực hiện được một số công việc của kế toán thuế GTGT để áp dụng vào bài báo cáo của mình. Song do kinh nghiệm thực tế của bản thân còn nhiều hạn chế, thời gian thực tập không nhiều nên bài báo cáo của em chỉ mới đề cập đến những vấn đề cơ bản và đưa ra những nhận định ban đầu nên không thể tránh khỏi sai sót. Đây là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán, mỗi một kế toán trong doanh nghiệp đóng vai trò là một kế toán tổng hợp, đảm nhiệm mọi vai trò của một kế toán cần làm. Vì vậy, để có được những đánh giá khách quan hơn, đề tài nghiên cứu phải mở rộng ra hơn nữa như: Kế toán công nợ, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương,... Đây cũng là một trong những nhược điểm mà em chưa cải thiện được ở bài báo cáo này. Em rất mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến từ phía các thầy cô giáo để bài báo cáo của em được hoàn thiện hơn.

42	1	C24TAC	44	03/02/2024	CÔNG TY TNHH LAM & ASSOCIATES	0317511853	Phi dịch vụ kế toán	2,100,000	168,000			2100000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
43	1	C24TAC	45	05/02/2024	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHƯƠNG ANH A CHAU	0309739371	Phi dịch vụ kế toán	9,000,000	720,000			9000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
44	1	C24TAC	46	20/02/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ORCA GROUP	0317789129	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	6,000,000	480,000			6000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
45	1	C24TAC	47	20/02/2024	CÔNG TY TNHH NAM THÀNH	0302738058	Phi dịch vụ kế toán tháng 02-2024	9,500,000	760,000			9500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
46	1	C24TAC	48	21/02/2024	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BAO BÌ PHƯƠNG TRINH	0316742181	Phi dịch vụ kế toán tháng 02/2024	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
47	1	C24TAC	49	21/02/2024	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GREEN OCEAN	0316522852	Phi dịch vụ kế toán tháng 01/2024	3,000,000	240,000			3000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
48	1	C24TAC	50	24/02/2024	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN HAPPY LAND	0314046340	Phi dịch vụ tư vấn	2,200,000	176,000			2200000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
49	1	C24TAC	51	24/02/2024	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KV	0316055284	Phi dịch vụ kế toán tháng 02/2024	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
50	1	C24TAC	52	24/02/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ AIM PROPERTY	0316674196	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02/2024	4,000,000	320,000			4000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
51	1	C24TAC	53	26/02/2024	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN HAPPY LAND	0314046340	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
52	1	C24TAC	54	26/02/2024	CÔNG TY TNHH KANG SAN VINA	1100794076	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	3,500,000	280,000			3500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
53	1	C24TAC	55	26/02/2024	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN PHÁT BP	3801119891	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	6,500,000	520,000			6500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
54	1	C24TAC	56	26/02/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LOGISTICS PHƯỚC CÁT	0317220685	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	2,100,000	168,000			2100000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
55	1	C24TAC	57	26/02/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN TAM NGUYỄN GROUP	0317386497	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	1,000,000	80,000			1000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
56	1	C24TAC	58	26/02/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP TAM NGUYỄN	4101621603	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	1,000,000	80,000			1000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
57	1	C24TAC	59	26/02/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯỚC THÁI	0317957020	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	500,000	40,000			500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
58	1	C24TAC	60	27/02/2024	CÔNG TY TNHH GLOBAL FOOD LINK	0317642630	Phi dịch vụ kế toán T2/2024	3,000,000	240,000			3000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
59	1	C24TAC	61	27/02/2024	CÔNG TY TNHH NGỌC QUANG THẮNG	0304517826	Phi dịch vụ kế toán T2/2024	1,000,000	80,000			1000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
60	1	C24TAC	62	28/02/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC ITSO	0316511628	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
61	1	C24TAC	63	28/02/2024	CÔNG TY TNHH TM & DV ZENHUB	0317617867	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	1,000,000	80,000			1000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
62	1	C24TAC	64	28/02/2024	CÔNG TY TNHH INPAT (VIETNAM)	0316416043	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	5,500,000	440,000			5500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
63	1	C24TAC	65	28/02/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ADK	0313498584	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	3,500,000	280,000			3500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
64	1	C24TAC	66	28/02/2024	CÔNG TY TNHH BAO BÌ GIẤY HIỆU PHÒNG	0313023189	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
65	1	C24TAC	67	28/02/2024	CÔNG TY TNHH HELIX INTERNATIONAL APAC	0317364831	Phi dịch vụ kế toán tháng 02/2024	15,000,000	1,200,000			15000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
66	1	C24TAC	68	28/02/2024	CÔNG TY TNHH HELIX INTERNATIONAL APAC	0317364831	Phi tư vấn	8,000,000	640,000			8000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
67	1	C24TAC	69	29/02/2024	CÔNG TY TNHH GIẤY NHÁP PHƯƠNG NAM	0302578485	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	6,500,000	520,000			6500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
68	1	C24TAC	70	29/02/2024	CÔNG TY TNHH OLI VIBRATORS VIỆT NAM	0317275589	Phi kế toán tháng 2/2024	4,000,000	320,000			4000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
69	1	C24TAC	71	29/02/2024	CÔNG TY TNHH LEON INSPECTION & TESTING VIETNAM CO.,LTD	0316403005	Phi kế toán tháng 2/2024	8,000,000	640,000			8000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
70	1	C24TAC	72	29/02/2024	CÔNG TY TNHH ANH NGOC MINH CHAU	0316405387	Phi dịch vụ kế toán tháng 2/2024	3,500,000	280,000	160,500,000		3500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
71	1	C24TAC	73	20/03/2024	CÔNG TY TNHH NEXDOR VIỆT NAM	0317835706	Phi kế toán	10,000,000	800,000			10000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
72	1	C24TAC	74	20/03/2024	CÔNG TY TNHH NEXDOR VIỆT NAM	0317835706	Phi kế toán tháng 1	5,000,000	400,000			5000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
73	1	C24TAC	75	20/03/2024	CÔNG TY TNHH VIÊN TÍN VINH	0311143515	Phi dịch vụ kế toán tháng 1,2/2024	4,800,000	384,000			4800000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
74	1	C24TAC	76	21/03/2024	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THAI AN GIA	0314876133	Phi dịch vụ kế toán quý 1/2024	7,500,000	600,000			7500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
75	1	C24TAC	77	21/03/2024	CÔNG TY TNHH MÁY VÁN PHÒNG THIÊN PHÚC	0311614147	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02, 03 năm 2024	4,500,000	360,000			4500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
76	1	C24TAC	78	23/03/2024	CÔNG TY TNHH HELIX INTERNATIONAL APAC	0317364831	Phi dịch vụ kế toán	32,000,000	2,560,000			32000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
77	1	C24TAC	79	23/03/2024	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BAO BÌ PHƯƠNG TRINH	0316742181	Phi dịch vụ kế toán tháng 03/2024	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
78	1	C24TAC	80	23/03/2024	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GREEN OCEAN	0316522852	Phi dịch vụ kế toán tháng 02/2024	3,000,000	240,000			3000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
79	1	C24TAC	81	23/03/2024	CÔNG TY TNHH HELIX INTERNATIONAL APAC	0317364831	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	15,000,000	1,200,000			15000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
80	1	C24TAC	82	23/03/2024	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KV	0316055284	Phi dịch vụ kế toán tháng 03/2024	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
81	1	C24TAC	83	23/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHUNG LONG	0310363620	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02, 03 năm 2024	4,500,000	360,000			4500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
82	1	C24TAC	84	23/03/2024	CÔNG TY TNHH DƯƠNG HOÀNG GIA PHÁT	0315097669	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02, 03 năm 2024	7,500,000	600,000			7500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
83	1	C24TAC	85	23/03/2024	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIA PHÁT	0316676940	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02 năm 2024	10,000,000	800,000			10000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
84	1	C24TAC	86	23/03/2024	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẨM PHONG	0316326350	Phi kế toán	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
85	1	C24TAC	87	23/03/2024	CÔNG TY TNHH BULGOGI BBQ MATCHANDEUL	0315342021	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02, 03 năm 2024	10,500,000	840,000			10500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
86	1	C24TAC	88	23/03/2024	CÔNG TY TNHH MATCHANDEUL BBQ XIN CHAO	0314380673	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02, 03 năm 2024	10,500,000	840,000			10500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
87	1	C24TAC	89	23/03/2024	CÔNG TY TNHH MCD PREMIUM	0315800401	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02, 03 năm 2024	10,500,000	840,000			10500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
88	1	C24TAC	90	23/03/2024	CÔNG TY TNHH MATCHANDEUL BBQ PREMIUM	0315577834	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02, 03 năm 2024	10,500,000	840,000			10500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
89	1	C24TAC	91	23/03/2024	CÔNG TY TNHH KNGL EXPRESS	0316006978	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02, 03 năm 2024	9,000,000	720,000			9000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
90	1	C24TAC	92	23/03/2024	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG	0303597561	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02, 03 năm 2024	9,000,000	720,000			9000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
91	1	C24TAC	93	23/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ NGHỆ LẠNH TRẦN	0317748154	Phi kế toán	8,000,000	640,000			8000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
92	1	C24TAC	94	23/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HP	0317759300	Phi kế toán	8,000,000	640,000			8000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
93	1	C24TAC	95	23/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NT	0317877865	Phi kế toán	8,000,000	640,000			8000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
94	1	C24TAC	96	23/03/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ AIM PROPERTY	0316674196	Phi dịch vụ kế toán tháng 03/2024	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn

95	1	C24TAC	97	25/03/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÍ GIẤY KIẾN AN	0305635318	Phi dịch vụ kế toán Quý 1/2024	12,000,000	960,000			12000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
96	1	C24TAC	98	25/03/2024	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẤT ĐỘNG SẢN HAPPY LAND	0314046340	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
97	1	C24TAC	99	25/03/2024	CÔNG TY TNHH KANG SAN VINA	1100794076	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	3,500,000	280,000			3500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
98	1	C24TAC	100	25/03/2024	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN PHÁT BP	3801119891	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	6,500,000	520,000			6500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
99	1	C24TAC	101	25/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LOGISTICS PHƯỚC CÁT	0317220685	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	2,100,000	168,000			2100000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
100	1	C24TAC	102	25/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯỚC THẠ	0317957020	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	500,000	40,000			500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
101	1	C24TAC	103	25/03/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN TAM NGUYỄN GROUP	0317386497	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	1,000,000	80,000			1000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
102	1	C24TAC	104	25/03/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP TAM NGUYỄN	4101621603	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	3,000,000	240,000			3000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
103	1	C24TAC	105	26/03/2024	CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI NGỌC PHÚC	0313027151	Phi dịch vụ kế toán quý 1/2024	3,000,000	240,000			3000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
104	1	C24TAC	106	27/03/2024	CÔNG TY TNHH NAM THÀNH	0302738058	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	9,500,000	760,000			9500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
105	1	C24TAC	107	27/03/2024	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Bao Bí Giấy Kiến An	0317051229	Phi dịch vụ kế toán Quý 1/2024	9,000,000	720,000			9000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
106	1	C24TAC	108	27/03/2024	CÔNG TY TNHH LAM & ASSOCIATES	0317511853	Phi dịch vụ kế toán tháng 2,3/23	4,200,000	336,000			4200000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
107	1	C24TAC	109	27/03/2024	CÔNG TY TNHH GO FLOOR	0317360097	Phi dịch vụ kế toán tháng 2,3/2023	6,000,000	480,000			6000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
108	1	C24TAC	110	27/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN KỸ PHONG	0316771954	Phi dịch vụ kế toán tháng 01/2024	5,000,000	400,000			5000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
109	1	C24TAC	111	28/03/2024	CÔNG TY TNHH T-SHOWS LED	0318162203	Phi kế toán quý 1	13,000,000	1,040,000			13000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
110	1	C24TAC	112	28/03/2024	CÔNG TY TNHH NEXDOR VIỆT NAM	0317835706	Phi kế toán tháng 2	5,000,000	400,000			5000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
111	1	C24TAC	113	28/03/2024	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH ANH THƯ	0310833379	Phi kế toán quý 1	6,000,000	480,000			6000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
112	1	C24TAC	114	28/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP TÍN PHÁT	0312481355	Phi kế toán quý 1	6,000,000	480,000			6000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
113	1	C24TAC	115	28/03/2024	CÔNG TY TNHH VĂN HÓA NGHỆ THUẬT HOÀNG LAM	0316051804	Phi kế toán quý 1	5,400,000	432,000			5400000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
114	1	C24TAC	116	28/03/2024	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN INSPECTION & TESTING	0316403005	Phi tư vấn	11,000,000	880,000			11000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
115	1	C24TAC	117	28/03/2024	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG BẢO DUY	0307799985	Phi kế toán quý 1	6,000,000	480,000			6000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
116	1	C24TAC	118	28/03/2024	CÔNG TY TNHH OLI VIBRATORS VIỆT NAM	0317275589	Phi kế toán tháng 3	4,000,000	320,000			4000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
117	1	C24TAC	119	28/03/2024	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ WORLD EXPRESS	0312291379	Phi kế toán quý 1	10,500,000	840,000			10500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
118	1	C24TAC	120	29/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIN HOC ITSO	0316511628	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
119	1	C24TAC	121	29/03/2024	CÔNG TY TNHH ATHENA TECH BÌNH DƯƠNG	3702582354	Phi dịch vụ kế toán quý 1/2024	5,400,000	432,000			5400000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
120	1	C24TAC	122	29/03/2024	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CHUYÊN ĐIỆN	0311956831	Phi dịch vụ kế toán quý 1/2024	7,500,000	600,000			7500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
121	1	C24TAC	123	29/03/2024	CÔNG TY TNHH TM & DV ZENHUB	0317617867	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	3,000,000	240,000			3000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
122	1	C24TAC	124	29/03/2024	CÔNG TY TNHH INPAT (VIETNAM)	0316416043	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	3,000,000	240,000			3000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
123	1	C24TAC	125	29/03/2024	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ YOUR GREEN	0317577780	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	2,800,000	224,000			2800000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
124	1	C24TAC	126	29/03/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ADK	0313498584	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	13,500,000	1,080,000			13500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
125	1	C24TAC	127	29/03/2024	CÔNG TY TNHH ANH NGOC MINH CHÂU	0316405387	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	3,500,000	280,000			3500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
126	1	C24TAC	128	29/03/2024	CÔNG TY TNHH BAO BÍ GIẤY HIẾU PHONG	0313023189	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
127	1	C24TAC	129	29/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NT VINA	0317949630	Phi dịch vụ lập và nộp báo cáo tài chính năm 2023.	2,000,000	160,000			2000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
128	1	C24TAC	130	29/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA LAN THANH HÀ	0313453563	Phi dịch vụ kế toán tháng 12/2023+1,2/2024	7,500,000	600,000			7500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
129	1	C24TAC	131	29/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUY LUẬT	0301761576	Phi dịch vụ kế toán tháng 12/2023+tháng 1+2/2024	9,000,000	720,000			9000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
130	1	C24TAC	132	29/03/2024	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÊ BÌNH	0303004099	Phi dịch vụ kế toán tháng 12/2023 + tháng 1+2/2024	7,500,000	600,000			7500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
131	1	C24TAC	133	29/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG THỊNH	0301884232	Phi dịch vụ kế toán quý 1/2024	15,000,000	1,200,000			15000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
132	1	C24TAC	134	29/03/2024	CÔNG TY TNHH HYEIN	0315505364	Phi dịch vụ kế toán tháng 1+2/2024	11,000,000	880,000			11000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
133	1	C24TAC	135	29/03/2024	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN HƯNG	0316838158	Phi dịch vụ kế toán tháng 1,2,3/2024	1,500,000	120,000			1500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
134	1	C24TAC	136	29/03/2024	CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN PHƯƠNG NAM	0302578485	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	6,500,000	520,000			6500000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
135	1	C24TAC	137	29/03/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC ANH	0317789129	Phi dịch vụ kế toán tháng 3/2024	3,000,000	240,000			3000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
136	1	C24TAC	138	30/03/2024	CÔNG TY TNHH SUNCONCEPT	0315096778	Phi dịch vụ kế toán	10,000,000	800,000			10000000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
137	1	C24TAC	139	30/03/2024	CÔNG TY TNHH PHỒ MÃ	0317727161	Phi dịch vụ kế toán	8,900,000	712,000	454,600,000		8900000	0	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn
Tổng								793,961,111	63,516,889						
5. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%:															
Tổng								793,961,111							
6. Hàng hoá, dịch vụ không phải tổng hợp trên tờ khai 01/GTGT															
Tổng															
Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra:						793,961,111									
Tổng thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra						63,516,889									
Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu						857,478,000									

....., ngày 31 tháng 3 năm 2024
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ))

29	1	K24DAD	1404338	05/03/2024	CÔNG TY DỊCH VỤ MOBIFONE KHU VỰC 2 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE	0100686209-002		55,455	10%	5,545	Hóa đơn mới	Tổng cục thuế đã nhận không mã	
30	1	K24DAD	1427163	05/03/2024	CÔNG TY DỊCH VỤ MOBIFONE KHU VỰC 2 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE	0100686209-002		44,864	10%	4,486	Hóa đơn mới	Tổng cục thuế đã nhận không mã	
31	2	C24TTA	24	06/03/2024	HỘI TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	0317290114	Phí quảng bá thương hiệu trong chương trình: "Lễ tổng kết năm 2023 và sinh nhật HTCAA lần thứ 2. HD số: 30/2024/HĐ-HTCAA ngày 26/02/2024	5,000,000			Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn	
32	2	C24TTA	64	06/03/2024	HỘI TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	0317290114	Đăng tuyển truyền trên Tạp chí Thuế Nhà nước	1,000,000			Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn	
33	1	K24THA	256497	18/03/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP	0108269207	Cước phí vận tải chuyển 779960292	19,622	KCT	1,378	Hóa đơn mới	Tổng cục thuế đã nhận không mã	
34	1	C24TGM	465236	18/03/2024	CÔNG TY TNHH GRAB	0312650437	Cước phí vận chuyển mã A-65C5I6KG/WGBD Order IN-2-00CM03BMICDU RSLY08W8	25,875	8%	2,125	Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn	
35	2	C24TAA	132	19/03/2024	HIỆP HỘI KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM	0105981783	Cập nhật kiến thức	1,200,000			Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn	
36	1	C24TVH	1435	19/03/2024	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VĨNH HY	0314743623	Vsign Pro: WD-WCC6YSYY150U (). N3H5T0DR	500,000	KCT		Hóa đơn mới	Đã cấp mã hóa đơn	
37	1	K24THA	272992	25/03/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP	0108269207	Cước phí vận tải chuyển 783658901	102,756	KCT	7,244	Hóa đơn mới	Tổng cục thuế đã nhận không mã	
38	1	K24TAB	1450	31/03/2024	BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM	0318233849		76,500	8%	6,120	Hóa đơn mới	Tổng cục thuế đã nhận không mã	
Tổng								19,749,333		1,127,657			
2.Hàng hoá, dịch vụ không đủ điều kiện khấu trừ													
Tổng													
3.Hàng hoá, dịch vụ dùng chung cho SXKD chịu thuế GTGT và không chịu thuế đủ điều kiện khấu trừ thuế:													
Tổng													
4.Hàng hóa dịch vụ dùng cho dự án đầu tư đủ điều kiện được khấu trừ thuế:													
Tổng													
5.Hàng hóa, dịch vụ không phải tổng hợp trên tờ khai 01/GTGT													
Tổng													
Tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào:								19,749,333					
Tổng thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào:								1,127,657					
..... ngày 31 tháng 3 năm 2024 NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)													

SỔ NKC (Phụ lục 3):

CÔNG TY TNHH A.A.C.C

90 Đường 52, BTT.P. Bình Trưng Tây, Q.2, TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0302908912

Mẫu số: S03A-DN

(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/24 đến ngày 31/03/24

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
11/01/2024	PKT.91	11/01/24	Dịch vụ chữ ký số 3 năm		2,608,000	2,608,000
			Chi phí bằng tiền khác	6428	2,370,909	
			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	237,091	
			Phải trả cho người bán	331		2,608,000
27/01/2024	HD.14	27/01/24	Phí dịch vụ kế toán tháng 1 2024		3,240,000	3,240,000
			Phải thu của khách hàng	131	3,240,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		3,000,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		240,000
27/01/2024	HD.15	27/01/24	Phí dịch vụ tư vấn		14,040,000	14,040,000
			Phải thu của khách hàng	131	14,040,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		13,000,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		1,040,000
27/01/2024	HD.7	27/01/24	Phí dịch vụ kế toán tháng 1/2024		2,160,000	2,160,000
			Phải thu của khách hàng	131	2,160,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		2,000,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		160,000
31/01/2024	PKT.35	31/01/24	In backdrop tết		972,000	972,000
			Chi phí bằng tiền khác	6428	900,000	
			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	72,000	
20/02/2024	HD.47	20/02/24	Phí dịch vụ kế toán tháng 02-2024		10,260,000	10,260,000
			Phải thu của khách hàng	131	10,260,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		9,500,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		760,000

21/02/2024	HD.48	21/02/24	Phi dịch vụ kế toán tháng 02/2024		2,160,000	2,160,000
			Phải thu của khách hàng	131	2,160,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		2,000,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		160,000
21/02/2024	HD.49	21/02/24	Phi dịch vụ kế toán tháng 01/2024		3,240,000	3,240,000
			Phải thu của khách hàng	131	3,240,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		3,000,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		240,000
22/02/2024	PKT.45	22/02/24	Dán decal cửa kính		2,338,848	2,338,848
			Chi phí bằng tiền khác	6428	2,165,600	
			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	173,248	
			Phải trả cho người bán	331		2,338,848
24/02/2024	HD.50	24/02/24	Phi dịch vụ tư vấn		2,376,000	2,376,000
			Phải thu của khách hàng	131	2,376,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		2,200,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		176,000
24/02/2024	HD.51	24/02/24	Phi dịch vụ kế toán tháng 02/2024		2,160,000	2,160,000
			Phải thu của khách hàng	131	2,160,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		2,000,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		160,000
24/02/2024	HD.52	24/02/24	Phi dịch vụ kế toán tháng 01, 02/2024		4,320,000	4,320,000
			Phải thu của khách hàng	131	4,320,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		4,000,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		320,000
20/03/2024	HD.73	20/03/24	Phi kế toán		10,800,000	10,800,000
			Phải thu của khách hàng	131	10,800,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		10,000,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		800,000
20/03/2024	HD.74	20/03/24	Phi kế toán tháng 1		5,400,000	5,400,000
			Phải thu của khách hàng	131	5,400,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		5,000,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		400,000

20/03/2024	HD.75	20/03/24	Phí dịch vụ kế toán tháng 1,2/2024		5,184,000	5,184,000
			Phải thu của khách hàng	131	5,184,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		4,800,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		384,000
21/03/2024	HD.76	21/03/24	Phí dịch vụ kế toán quý 1/2024		8,100,000	8,100,000
			Phải thu của khách hàng	131	8,100,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		7,500,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		600,000
23/03/2024	HD.81	23/03/24	Phí dịch vụ kế toán tháng 3/2024		16,200,000	16,200,000
			Phải thu của khách hàng	131	16,200,000	
			Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		15,000,000
			Thuế GTGT đầu ra	33311		1,200,000
.....				
			Tổng cộng		878,308,734	878,308,734

Ngày 31 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

NLS

KTT

LÊ TRẦN TUYẾT SƯƠNG

Sổ cái TK 1331 (Phụ lục 4):

CÔNG TY TNHH A.A.C.C		Mẫu số S03b-DN	
90 Đường 52, BTT,P. Bình Trưng Tây, Q.2, TP. Hồ Chí Minh		(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC	
Mã số thuế : 0302908912		ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)	
SỔ CÁI			
Mã hiệu :133 - Thuế GTGT được khấu trừ			
Từ ngày 01/01/24 đến ngày 31/03/24			

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			10,105,702
02/01/24	PKT.7834082	02/01/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :7834082,02/01/24	331	10,134	
04/01/24	PKT.25281	04/01/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :25281,04/01/24	331	5,920	
05/01/24	PKT.27994	05/01/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :27994,05/01/24	331	6,414	
05/01/24	PKT.51012	05/01/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :51012,05/01/24	331	7,618	
06/01/24	PKT.37170	06/01/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :37170,06/01/24	331	4,091	
11/01/24	PKT.91	11/01/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :91,11/01/24	331	237,091	
31/01/24	PKT.35	31/01/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :35,31/01/24	331	72,000	
31/01/24	PKT.338	31/01/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :338,31/01/24	331	12,648	
02/02/24	PKT.25767997	02/02/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :25767997,02/02/24	331	8,545	
06/02/24	PKT.727781	06/02/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :727781,06/02/24	331	5,609	
06/02/24	PKT.750672	06/02/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :750672,06/02/24	331	550,433	
07/02/24	PKT.266817	07/02/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :266817,07/02/24	331	2,495	
07/02/24	PKT.271965	07/02/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :271965,07/02/24	331	3,738	
15/02/24	PKT.326270	15/02/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :326270,15/02/24	331	5,680	
16/02/24	PKT.338915	16/02/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :338915,16/02/24	331	2,091	
16/02/24	PKT.339717	16/02/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :339717,16/02/24	331	2,775	
22/02/24	PKT.45	22/02/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :45,22/02/24	331	173,248	
28/02/24	PKT.405062	28/02/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :405062,28/02/24	331	6,293	
29/02/24	PKT.924	29/02/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :924,29/02/24	331	4,344	
02/03/24	PKT.43815186	02/03/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :43815186,02/03/24	331	6,864	
05/03/24	PKT.1404338	05/03/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :1404338,05/03/24	331	5,545	
05/03/24	PKT.1427163	05/03/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :1427163,05/03/24	331	4,486	
18/03/24	PKT.465236	18/03/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :465236,18/03/24	331	2,125	
18/03/24	PKT.256497	18/03/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :256497,18/03/24	331	1,378	
25/03/24	PKT.272992	25/03/24	Thuế GTGT mua vào HĐ số :272992,25/03/24	331	7,244	
			CỘNG PHÁT SINH			1,148,809
			SỐ DƯ CUỐI KỲ			11,254,511
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM			1,148,809

Ngày 31 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

NLS

KTT

LÊ TRẦN TUYẾT SƯƠNG

Sổ cái TK 3331 (Phụ lục 5):

CÔNG TY TNHH A.A.C.C

90 Đường 52, BTT,P. Bình Trưng Tây, Q.2, TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0302908912

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC

ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :3331 - Thuế giá trị gia tăng phải nộp

Từ ngày 01/01/24 đến ngày 31/12/24

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ			62,886,196
10/01/24	HD.1	10/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 1,10/01/24	131		400,000
10/01/24	HD.2	10/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 2,10/01/24	131		240,000
10/01/24	HD.3	10/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 3,10/01/24	131		480,000
25/01/24	HD.5	25/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 5,25/01/24	131		160,000
25/01/24	HD.6	25/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 6,25/01/24	131		240,000
27/01/24	HD.7	27/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 7,27/01/24	131		160,000
27/01/24	HD.8	27/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 8,27/01/24	131		280,000
27/01/24	HD.9	27/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 9,27/01/24	131		520,000
27/01/24	HD.10	27/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 10,27/01/24	131		168,000
27/01/24	HD.11	27/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 11,27/01/24	131		80,000
27/01/24	HD.12	27/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 12,27/01/24	131		80,000
27/01/24	HD.13	27/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 13,27/01/24	131		40,000
27/01/24	HD.14	27/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 14,27/01/24	131		240,000
27/01/24	HD.15	27/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 15,27/01/24	131		1,040,000
29/01/24	HD.16	29/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 16,29/01/24	131		1,040,000
29/01/24	HD.17	29/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 17,29/01/24	131		320,000
29/01/24	HD.18	29/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 18,29/01/24	131		640,000
29/01/24	HD.19	29/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 19,29/01/24	131		280,000
29/01/24	HD.20	29/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 20,29/01/24	131		588,000
29/01/24	HD.21	29/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 21,29/01/24	131		160,000
29/01/24	HD.22	29/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 22,29/01/24	131		192,000
30/01/24	HD.23	30/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 23,30/01/24	131		720,000
30/01/24	HD.24	30/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 24,30/01/24	131		1,200,000
30/01/24	HD.25	30/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 25,30/01/24	131		240,000
30/01/24	HD.26	30/01/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 26,30/01/24	131		160,000

30/01/24	HD.27	30/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 27,30/01/24	131	160,000
30/01/24	HD.28	30/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 28,30/01/24	131	280,000
30/01/24	HD.29	30/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 29,30/01/24	131	240,000
31/01/24	HD.30	31/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 30,31/01/24	131	80,000
31/01/24	HD.31	31/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 31,31/01/24	131	480,000
31/01/24	HD.32	31/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 32,31/01/24	131	240,000
31/01/24	HD.33	31/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 33,31/01/24	131	600,000
31/01/24	HD.34	31/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 34,31/01/24	131	600,000
31/01/24	HD.36	31/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 36,31/01/24	131	480,000
31/01/24	HD.37	31/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 37,31/01/24	131	600,000
31/01/24	HD.38	31/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 38,31/01/24	131	288,889
31/01/24	HD.39	31/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 39,31/01/24	131	280,000
31/01/24	HD.40	31/01/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 40,31/01/24	131	312,000
02/02/24	HD.41	02/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 41,02/02/24	131	1,440,000
02/02/24	HD.42	02/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 42,02/02/24	131	1,440,000
02/02/24	HD.43	02/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 43,02/02/24	131	408,000
03/02/24	HD.44	03/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 44,03/02/24	131	168,000
05/02/24	HD.45	05/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 45,05/02/24	131	720,000
20/02/24	HD.46	20/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 46,20/02/24	131	480,000
20/02/24	HD.47	20/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 47,20/02/24	131	760,000
21/02/24	HD.48	21/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 48,21/02/24	131	160,000
21/02/24	HD.49	21/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 49,21/02/24	131	240,000
24/02/24	HD.50	24/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 50,24/02/24	131	176,000
24/02/24	HD.51	24/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 51,24/02/24	131	160,000
24/02/24	HD.52	24/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 52,24/02/24	131	320,000
26/02/24	HD.53	26/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 53,26/02/24	131	160,000
26/02/24	HD.54	26/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 54,26/02/24	131	280,000
26/02/24	HD.55	26/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 55,26/02/24	131	520,000
26/02/24	HD.56	26/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 56,26/02/24	131	168,000
26/02/24	HD.57	26/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 57,26/02/24	131	80,000
26/02/24	HD.58	26/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 58,26/02/24	131	80,000
26/02/24	HD.59	26/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 59,26/02/24	131	40,000
27/02/24	HD.60	27/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 60,27/02/24	131	240,000
27/02/24	HD.61	27/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 61,27/02/24	131	80,000
28/02/24	HD.62	28/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 62,28/02/24	131	160,000
28/02/24	HD.63	28/02/24	Thuế GTGT đầu ra HD: 63,28/02/24	131	80,000

28/02/24	HD.64	28/02/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 64,28/02/24	131	440,000
28/02/24	HD.65	28/02/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 65,28/02/24	131	280,000
28/02/24	HD.66	28/02/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 66,28/02/24	131	160,000
28/02/24	HD.67	28/02/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 67,28/02/24	131	1,200,000
28/02/24	HD.68	28/02/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 68,28/02/24	131	640,000
29/02/24	HD.69	29/02/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 69,29/02/24	131	520,000
29/02/24	HD.70	29/02/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 70,29/02/24	131	320,000
29/02/24	HD.71	29/02/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 71,29/02/24	131	640,000
29/02/24	HD.72	29/02/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 72,29/02/24	131	280,000
20/03/24	HD.73	20/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 73,20/03/24	131	800,000
20/03/24	HD.74	20/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 74,20/03/24	131	400,000
20/03/24	HD.75	20/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 75,20/03/24	131	384,000
21/03/24	HD.76	21/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 76,21/03/24	131	600,000
21/03/24	HD.77	21/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 77,21/03/24	131	360,000
23/03/24	HD.78	23/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 78,23/03/24	131	2,560,000
23/03/24	HD.79	23/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 79,23/03/24	131	160,000
23/03/24	HD.80	23/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 80,23/03/24	131	240,000
23/03/24	HD.81	23/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 81,23/03/24	131	1,200,000
23/03/24	HD.82	23/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 82,23/03/24	131	160,000
23/03/24	HD.83	23/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 83,23/03/24	131	360,000
23/03/24	HD.84	23/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 84,23/03/24	131	600,000
23/03/24	HD.85	23/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 85,23/03/24	131	800,000
23/03/24	HD.86	23/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 86,23/03/24	131	160,000
23/03/24	HD.87	23/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 87,23/03/24	131	840,000
23/03/24	HD.88	23/03/24	Thuế GTGT đầu ra HĐ: 88,23/03/24	131	840,000
....		
			CỘNG PHÁT SINH		63,516,889
			SỐ DƯ CUỐI KỲ		126,403,085
			LŨY KẾ PHÁT SINH TỪ ĐẦU NĂM		63,516,889

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

NLS

KTT

LÊ TRẦN TUYẾT SƯƠNG

Tờ khai thuế GTGT Quý 1 năm 2024 (Phụ lục 6):

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành lần theo Thông
tư số 80/2021/TT-BTC, ngày
29 tháng 9 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Quý 1 năm 2024

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A.A.C.C

[05] Mã số thuế: 0302908912

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/dịa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	[]
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22] 0
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23] 19.749.333	[24] 1.127.657
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a] 0	[24a] 0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này		[25] 1.127.657
II	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26] 0	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]-[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]-[31]+[33])	[27] 793.961.111	[28] 63.516.889
a	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29] 0	
b	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30] 0	[31] 0
c	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 793.961.111	[33] 63.516.889
d	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a] 0	
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34] 793.961.111	[35] 63.516.889
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])		[36] 62.389.232
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm		[37] 0
2	Điều chỉnh tăng		[38] 0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ		[39a] 0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) ≥ 0		[40a] 62.389.232
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b]≤[40a])		[40b] 0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])		[40] 62.389.232
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này ([41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) ≤ 0		[41] 0

4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ([42] ≤ [41])	[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyên kỳ sau ([43]=[41]-[42])	[43]	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 19 tháng 04 năm 2024

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Lê Trần Tuyết Sương

Phụ lục tờ khai thuế GTGT quý 1 năm 2024 (Phụ lục 7):

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 110/2023/QH15

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT Kỳ tính thuế: Quý 1 năm 2024)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A.A.C.C

[02] Mã số thuế: 0302908912

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):

[04] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT	Thuế suất	Thuế suất	Thuế GTGT được giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)x80%	(6)=(3)x[(4)-(5)]
1	Phí dịch vụ bảo cáo giám sát đầu tư 6 tháng cuối năm 2023	3.000.000	10	8	60.000
2	Phí dịch vụ kế toán	74.450.000	10	8	1.489.000
3	Phí dịch vụ kế toán Q3, Q4 năm 2023	36.000.000	10	8	720.000
4	Phí dịch vụ kế toán Q3/2023	1.500.000	10	8	30.000
5	Phí dịch vụ kế toán Q4/2023	3.500.000	10	8	70.000
6	Phí dịch vụ kế toán quý 1/2024	59.400.000	10	8	1.188.000
7	Phí dịch vụ kế toán quý 3-2023	6.000.000	10	8	120.000
8	Phí dịch vụ kế toán Quý 4-2023	32.111.111	10	8	642.222
9	Phí dịch vụ kế toán T1/2024	4.000.000	10	8	80.000
10	Phí dịch vụ kế toán T2/2024	4.000.000	10	8	80.000
11	Phí dịch vụ kế toán tháng 01, 02 năm 2024	17.000.000	10	8	340.000
12	Phí dịch vụ kế toán tháng 01, 02, 03 năm 2024	76.500.000	10	8	1.530.000
13	Phí dịch vụ kế toán tháng 01, 02/2024	4.000.000	10	8	80.000
14	Phí dịch vụ kế toán tháng 01,02 năm 2024	1.000.000	10	8	20.000
15	Phí dịch vụ kế toán tháng 01/2024	30.500.000	10	8	610.000
16	Phí dịch vụ kế toán tháng 01-2024	3.000.000	10	8	60.000
17	Phí dịch vụ kế toán tháng 02/2024	23.000.000	10	8	460.000
18	Phí dịch vụ kế toán tháng 02-2024	9.500.000	10	8	190.000
19	Phí dịch vụ kế toán tháng 03/2024	8.000.000	10	8	160.000
20	Phí dịch vụ kế toán tháng 1 2024	3.000.000	10	8	60.000
21	Phí dịch vụ kế toán tháng 1,2,3/2024	1.500.000	10	8	30.000
22	Phí dịch vụ kế toán tháng 1,2/2024	6.800.000	10	8	136.000
23	Phí dịch vụ kế toán tháng 1/2023	5.600.000	10	8	112.000
24	Phí dịch vụ kế toán tháng 1/2024	32.300.000	10	8	646.000
25	Phí dịch vụ kế toán tháng 1+2/2024	6.000.000	10	8	120.000
26	Phí dịch vụ kế toán tháng 12/2023	8.400.000	10	8	168.000
27	Phí dịch vụ kế toán tháng 12/2023+1,2/2024	7.500.000	10	8	150.000
28	Phí dịch vụ kế toán tháng 12/2023+tháng 1+2/2024	9.000.000	10	8	180.000
29	Phí dịch vụ kế toán tháng 1-2024	9.000.000	10	8	180.000
30	Phí dịch vụ kế toán tháng 2,3/2023	6.000.000	10	8	120.000
31	Phí dịch vụ kế toán tháng 2,3/23	4.200.000	10	8	84.000

32	Phí dịch vụ kế toán tháng 2/2024	41.100.000	10	8	822.000
33	Phí dịch vụ kế toán tháng 3/2024	65.900.000	10	8	1.318.000
34	Phí dịch vụ kế toán tháng 3-2024	9.500.000	10	8	190.000
35	Phí dịch vụ kế toán tháng 12/2023 + tháng 1+2/2024	7.500.000	10	8	150.000
36	Phí dịch vụ lập và nộp báo cáo tài chính năm 2023	2.000.000	10	8	40.000
37	Phí dịch vụ rà soát sổ sách, quyết toán thuế từ năm 2016 đến 2022	10.000.000	10	8	200.000
38	Phí dịch vụ tư vấn	24.800.000	10	8	496.000
39	Phí dịch vụ xử lý sổ báo cáo giám sát đầu tư năm 2021, 2022, 6 tháng đầu năm 2023	2.500.000	10	8	50.000
40	Phí kế toán	28.000.000	10	8	560.000
41	Phí kế toán quý 1	46.900.000	10	8	938.000
42	Phí kế toán tháng 1	5.000.000	10	8	100.000
43	Phí kế toán tháng 1/2024	12.000.000	10	8	240.000
44	Phí kế toán tháng 2	5.000.000	10	8	100.000
45	Phí kế toán tháng 2/2024	12.000.000	10	8	240.000
46	Phí kế toán tháng 3	4.000.000	10	8	80.000
47	Phí kế toán tháng 3 2024	8.000.000	10	8	160.000
48	Phí tư vấn	14.000.000	10	8	280.000
	Tổng cộng:	793.961.111			15.879.222

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

Ngày 19 tháng 04 năm 2024

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Lê Trần Tuyết Sương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Phú Trọng (2008). Luật thuế GTGT. Thư viện pháp luật
2. Nguyễn Sinh Hùng (2013). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế GTGT. Thư viện pháp luật
3. Nguyễn Sinh Hùng (2014). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế. Thư viện pháp luật
4. Nguyễn Thị Kim Ngân (2016). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế GTGT, luật thuế TTĐB và luật quản lý thuế. Thư viện pháp luật
5. Nguyễn Tấn Dũng (2013). Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế GTGT. Thư viện pháp luật
6. Nguyễn Tấn Dũng (2014). Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều tại các nghị định quy định về thuế. Thư viện pháp luật
7. Nguyễn Tấn Dũng (2015). Nghị định quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế. Thư viện pháp luật
8. Nguyễn Xuân Phúc (2016). Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế GTGT, luật thuế TTĐB và luật quản lý thuế. Thư viện pháp luật